

Số: /BC-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng 11 năm 2023

DỰ THẢO

BÁO CÁO

Kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023 đối với huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025; số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025; số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét, công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh; số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ các Quyết định ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh Hà Tĩnh: số 36/2022/QĐ-UBND Ban hành Bộ tiêu chí xã NTM, xã NTM nâng cao trên địa bàn Hà Tĩnh giai đoạn 2022 -2025; số 37/2022/QĐ-UBND Ban hành Bộ tiêu chí huyện NTM, huyện NTM nâng cao trên địa bàn Hà Tĩnh giai đoạn 2022 - 2025; số 38/2022/QĐ-UBND Ban hành quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn Hà Tĩnh giai đoạn 2022 -2025; số 39/2022/QĐ-UBND Ban hành Bộ tiêu chí Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn Hà Tĩnh giai đoạn 2022 - 2025;

Theo đề nghị của UBND huyện Lộc Hà tại Tờ trình số 49/TTr-UBND ngày 18/5/2023 về việc đề nghị thẩm tra, xét công nhận huyện Lộc Hà đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023;

Căn cứ kết quả thẩm tra, đánh giá kết quả xây dựng huyện Lộc Hà đạt chuẩn nông thôn mới của các sở, ngành tỉnh được Ủy ban nhân dân tỉnh phân công chịu trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, chỉ đạo, đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí; UBND tỉnh Hà Tĩnh báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn huyện nông thôn mới năm 2023 đối với huyện Lộc Hà, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THẨM TRA

Thời gian thẩm tra (từ ngày 18/5/2023 đến ngày 23/11/2023)

1. Về hồ sơ:

Hồ sơ đề nghị xét, công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới của huyện Lộc Hà đầy đủ theo quy định tại Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, gồm:

- Tờ trình số 49/TTr-UBND ngày 18/5/2023 về việc đề nghị thẩm tra, xét công nhận huyện Lộc Hà đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023;

- Tổng hợp danh sách các xã đạt chuẩn NTM trên địa bàn huyện Lộc Hà;

- Biên bản cuộc họp của UBND huyện Lộc Hà đề nghị xét, công nhận huyện đạt chuẩn NTM.

- Báo cáo số 179/BC-UBND ngày 29/6/2023 của UBND huyện Lộc Hà về kết quả thực hiện các tiêu chí NTM đến năm 2023; Báo cáo số 362/BC-UBND ngày 22/11/2023 của UBND huyện Lộc Hà về kết quả thực hiện các tiêu chí NTM đến năm 2023 của huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

- Báo cáo số 49/BC-UBND ngày 22/3/2023 của UBND huyện Lộc Hà về tổng hợp ý kiến tham gia đối với kết quả thực hiện xây dựng huyện nông thôn mới đến năm 2023 trên địa bàn huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh;

- Báo cáo số 51/BC-UBND ngày 22/3/2023 của UBND huyện Lộc Hà về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản thuộc Chương trình MTQG xây dựng NTM trên địa bàn Lộc Hà đến năm 2022;

- Hình ảnh minh họa về kết quả thực hiện: Xây dựng NTM, NTM nâng cao của huyện Lộc Hà.

2. Về kết quả chỉ đạo thực hiện xây dựng huyện nông thôn mới

- HĐND tỉnh Hà Tĩnh ban hành Nghị quyết số 115/NQ-HĐND ngày 21/12/2018 quy định một số cơ chế, chính sách hỗ trợ các huyện: Nghi Xuân, Đức Thọ, Can Lộc, Lộc Hà và Vũ Quang tạo nguồn lực xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới (bao gồm cả đạt chuẩn nông thôn mới bền vững) giai đoạn 2019-2020. Giai đoạn 2021-2025, gắn với mục tiêu xây dựng tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 04-NQ/TU của về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Đề án “Thí điểm xây dựng tỉnh Hà Tĩnh đạt chuẩn nông thôn mới, giai đoạn 2021 - 2025”, HĐND tỉnh ban hành cơ chế, chính sách xây dựng tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án thí điểm xây dựng tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó xác định rõ lộ trình phân đầu huyện Lộc Hà đạt chuẩn nông thôn mới. Trong quá trình thực hiện, Ban Chỉ đạo tỉnh, UBND tỉnh đã làm việc với huyện và chỉ đạo các sở ngành thường xuyên phối hợp, chỉ đạo, hướng dẫn huyện trong quá trình thực hiện.

- Huyện ủy Lộc Hà đã ban hành Nghị quyết lãnh đạo, thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình; HĐND huyện ban hành Nghị quyết về cơ chế, chính sách hỗ trợ; UBND huyện ban hành các kế hoạch, chương trình hành

động và tổ chức thực hiện; Ban Thường vụ Huyện ủy thành lập các Đoàn, tổ công tác chỉ đạo giám sát địa phương gắn với chỉ đạo xây dựng nông thôn mới, mỗi đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ phụ trách 1 - 2 xã, các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ được phân công làm phó đoàn và trực tiếp chỉ đạo 01 xã; các phòng, ban, các tổ chức đoàn thể theo nhiệm vụ phân công các nội dung tiêu chí, công việc cụ thể đề bám sát cơ sở triển khai thực hiện hiệu quả. Công tác tuyên truyền, vận động, đào tạo tập huấn cho đội ngũ cán bộ cấp huyện, xã và người dân được chú trọng triển khai thực hiện, đã từng bước thay đổi nhận thức, ý thức, nâng cao trình độ của cán bộ và người dân.

3. Về số xã, thị trấn đạt chuẩn theo quy định

3.1. Số xã đạt chuẩn theo quy định:

- Tổng số xã trên địa bàn huyện: 11 xã.
- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới: 11 xã.
- Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới: 100%.
- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao: 2 xã.
- Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao: 18%.

3.2. Số thị trấn đạt chuẩn theo quy định:

- Tổng số thị trấn trên địa bàn huyện: 01.
- Số thị trấn đã được công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh: 01.
- Tỷ lệ số thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh: 100%.

4. Về kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới ở các xã (theo các Quyết định: số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2025 và số 36/QĐ-UBND 36/2022/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh Ban hành Bộ tiêu chí xã NTM, xã NTM nâng cao trên địa bàn Hà Tĩnh giai đoạn 2022 -2025)

Tổng số xã trên địa bàn huyện: 11 xã (khi bước vào xây dựng nông thôn mới có 13 xã, đến năm 2020 sáp nhập còn 11 xã và 01 xã lên thị trấn Lộc Hà). Đến nay, huyện Lộc Hà có 11/11 xã đạt chuẩn theo Bộ tiêu chí giai đoạn 2022 – 2025; có 02 xã: Thạch Châu và Mai Phụ đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao. Một số kết quả chủ yếu xây dựng nông thôn mới của các xã, cụ thể:

4.1. Công tác lập quy hoạch và tổ chức thực hiện quy hoạch

- 11/11 xã có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã giai đoạn 2021 - 2025 (trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn) và được công bố công khai đúng thời hạn.

- 11/11 xã đã ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch.

* **Đánh giá:** Đến nay, 11/11 xã (đạt 100%) trên địa bàn huyện Lộc Hà đạt chuẩn tiêu chí Quy hoạch theo quy định của Bộ Tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2022-2025 (theo báo cáo thẩm tra số 192/BC-SXD ngày 5/7/2023 của Sở Xây dựng).

4.2. Xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu

4.2.1 Về Giao thông:

Tại thời điểm bắt đầu xây dựng nông thôn mới (từ năm 2011), hạ tầng giao thông huyện Lộc Hà được bê tông hóa, nhựa hóa hết sức hạn chế, một số tuyến do thời gian sử dụng lâu, mặt, nền đường chưa đảm bảo yêu cầu tiêu chí, bên cạnh đó, hàng năm chịu tác động của lũ lụt, sạt lở đất, nên đã bị xuống cấp, ảnh hưởng đến việc lưu thông và phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng. Đường trục xã, liên xã mới cứng hóa được 43 km, đạt 10%; đường thôn, xóm cứng hóa 85 km, đạt 25%; đường trục chính nội đồng cứng hóa 2,01 km, đạt 1,1%; 5,5 km đường trục xã và trục thôn trong khu dân cư có rãnh thoát nước.

Giai đoạn 2011-2023, toàn huyện đã phát quang, giải tỏa tầm nhìn 2.581 km; nâng cấp, làm mới 580,41 km đường GTNT (đường nhựa, đường BTXM); mở mới đường đất, cấp phối 170,5 km; cứng hóa hệ thống rãnh thoát nước 192,45 km; số lượng ngày công huy động 816.242 ngày công; tổng giá trị quy đổi thành tiền đạt hơn 1.565 tỷ đồng. Đến nay, tỷ lệ đạt chuẩn các loại đường GTNT như sau:

- Đường trục xã, liên xã: Tổng chiều dài theo quy hoạch (sau khi điều chỉnh và sáp nhập các xã) 58,5 km; đã đạt chuẩn 58,5/58,5 km đạt 100%, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm.

- Đường trục thôn, xóm: Tổng chiều dài theo quy hoạch (sau khi điều chỉnh và sáp nhập các xã) 111,3 km; đã đạt chuẩn 105,4/111,3 km đạt 94,7% (tăng 69,7% so với năm 2011), đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm.

- Đường ngõ xóm: Tổng chiều dài theo quy hoạch (sau khi điều chỉnh và sáp nhập các xã) 206,6 km; đã đạt chuẩn 180,5/206,6 km đạt 87,4% (tăng 62,4% so với năm 2011), phần còn lại đã được cứng hoá, không lầy lội đảm bảo thuận tiện đi lại quanh năm.

- Đường trục chính nội đồng: Tổng chiều dài theo quy hoạch (sau khi điều chỉnh và sáp nhập các xã) 239,6 km; đã đạt chuẩn 200,6/239,6 km đạt 83,7% (tăng 82,6% so với năm 2011), các tuyến nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hoá thuận tiện quanh năm.

- Các đường trục xã và thôn trong khu dân cư có rãnh tiêu thoát nước hai bên đường: Tổng chiều dài các đoạn đường trục xã, liên xã, trục thôn, liên thôn qua khu dân cư cần làm rãnh thoát nước là 109,7 km, trong đó có 102,1 km đã có rãnh thoát nước hai bên đường, chiếm tỷ lệ 93,1%; các đoạn rãnh thoát nước thường xuyên được nạo vét, khơi thông đảm bảo khả năng thoát nước.

- Đường trục xã có trồng cây xanh bóng mát (đối với những đoạn có thể trồng được) theo quy định: Các địa phương đã tiến hành trồng được 45,2/45,2 km đường trục xã, đạt 100%.

- Biển báo ATGT: Đã tiến hành cắm 355 biển báo các loại, trong đó: 120 biển báo tải trọng, 205 biển báo chỉ dẫn, 30 biển báo cảnh báo.

- Tất cả các tuyến đường giao thông trên địa bàn huyện, lòng đường không bị lấn chiếm; lề đường, vỉa hè không bị che khuất tầm nhìn; công tác duy tu, bảo trì được thực hiện thường xuyên, huy động được sự tham gia vào cuộc của cộng đồng dân cư.

* **Đánh giá:** Đến nay, 11/11 xã trên địa bàn huyện Lộc Hà đạt chuẩn tiêu chí Giao thông theo quy định của Bộ Tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2022-2025 (theo báo cáo thẩm tra số 1290/BC-SGTVT ngày 13/6/2023 của Sở Giao thông vận tải).

4.2.2 Về thủy lợi

- Trên địa bàn toàn huyện có 03 hồ chứa (hồ Khe Hao - xã Tân Lộc, hồ Đồng Hồ - xã Hồng Lộc, hồ Khe Quả - xã Thịnh Lộc), 35 trạm bơm điện, 277,78 km kênh mương nội đồng, 01 cống tạo nguồn (cống Cầu Trù) phục vụ sản xuất nông nghiệp. Các công trình thủy lợi trên địa bàn huyện cơ bản đảm bảo tưới chủ động cho diện tích đất sản xuất nông nghiệp. Sau 12 năm triển khai thực hiện xây dựng nông thôn mới, trên địa bàn toàn huyện đã đầu tư kiên cố hóa được 119,5km kênh mương nội đồng; xây dựng hệ thống kênh trục sông Nghèn phục vụ tưới tiêu sản xuất nông nghiệp, dân sinh trên địa bàn; làm mới các trạm bơm: Hạ Can, Hữu Ninh, Hồng Tân, An Thịnh,...

- Tỷ lệ diện tích sản xuất nông nghiệp được tưới, tiêu nước chủ động:

+ Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp theo kế hoạch được tưới, cấp nước chủ động tính chung cho các xã trên địa bàn huyện là 95,9% (5.442 ha/5.673 ha).

+ Tỷ lệ diện tích đất nông nghiệp, đất phi nông nghiệp được tiêu chủ động tính chung cho các xã trên địa bàn huyện là 93,4% (5.023/5.376ha).

- 11/11 xã trên địa bàn thực hiện cơ bản đầy đủ các nội dung công tác phòng chống thiên tai theo quy định: Có Quyết định thành lập Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn, thành lập Đội xung kích PCTT cấp xã; giao Chỉ tiêu nhân lực, vật tư, trang thiết bị phục vụ công tác phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn cụ thể cho các thôn; hợp đồng nguyên tắc cung ứng vật tư, phương tiện, nhu yếu phẩm với các cá nhân trên địa bàn; có Kế hoạch phòng, chống thiên tai; có các Phương án ứng phó đối với các loại hình thiên tai thường xuyên xảy ra trên địa bàn như: Phương án phòng ngừa, ứng phó với bão mạnh, siêu bão; Phương án sơ tán dân vùng nguy hiểm; Phương án đảm bảo an toàn giao thông, an ninh trật tự trên địa bàn; Phương án cứu trợ, tìm kiếm cứu nạn; Phương án hộ đê, đảm bảo an toàn hồ chứa tại một số xã có đê và hồ đập... Các phương án, kế hoạch đảm bảo nguyên tắc “4 tại chỗ” được phê duyệt theo quy định của Luật Phòng, chống thiên tai. Các xã cũng đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức tới cộng đồng về các loại hình thiên tai, kinh nghiệm, kiến thức phòng tránh, nhất là việc chủ động phương án ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

* **Đánh giá:** Đến nay, 11/11 xã trên địa bàn huyện Lộc Hà đạt chuẩn tiêu chí Thủy lợi và phòng chống thiên tai quy định của Bộ Tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2022-2025 (theo báo cáo thẩm tra số 468/BC-SNN ngày 23/11/2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

4.2.3. Về Điện

- Hệ thống điện các xã thuộc huyện Lộc Hà bao gồm các đường dây trung

áp 22kV, các trạm biến áp phân phối 22/0,4kV, đường dây hạ áp (0,4kV đường trục và 0,2kV nhánh rẽ), các công tơ đo đếm điện năng (phù hợp với quy mô, đặc điểm, nhu cầu sử dụng điện của từng xã) và hệ thống điện sau công tơ, điện trong nhà đảm bảo yêu cầu về kỹ thuật, an toàn theo Quyết định số 2332/QĐ-BCT của Bộ Công Thương (có đánh giá, xác nhận của điện lực Lộc Hà - Văn bản số 291/ĐLLH-KHKT ngày 06/6/2023); UBND các xã đã triển khai các phần việc của địa phương (phát quang hành lang lưới điện hạ áp, kiểm tra, thống kê đánh giá điện sau công tơ, điện trong nhà, di dời các vị trí cột điện ảnh hưởng đến mở đường giao thông...) và hoàn thiện, lưu trữ hồ sơ, thông tin tiêu chí.

- 100% các hộ dân trên địa bàn các xã đều cấp điện thường xuyên, an toàn từ nguồn lưới điện quốc gia (không có trường hợp cấp điện từ năng lượng tái tạo, trạm diezen độc lập), đảm bảo có điện hằng ngày, phục vụ nhu cầu sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh, chiếu sáng trong gia đình.

* **Đánh giá:** Đến nay, 11/11 xã trên địa bàn huyện Lộc Hà đạt chuẩn tiêu chí Điện theo quy định của Bộ Tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2022-2025 (theo báo cáo thẩm tra số 124/BC-SCT ngày 27/6/2023 của Sở Công thương).

4.2.4. Về Trường học:

Thời điểm bắt đầu xây dựng nông thôn mới (năm 2011), hệ thống các trường học của huyện Lộc Hà xuống cấp, phòng học cấp 4 nhiều, tỷ lệ trường học đạt chuẩn Quốc gia thấp so với toàn tỉnh. Giai đoạn 2011-2023, 100% các trường học được quy hoạch tổng thể và quy hoạch chi tiết, trong đó có 11 trường quy hoạch mở rộng khuôn viên; 02 trường được đầu tư toàn bộ và chuyển sang địa điểm mới (THCS Tân Vịnh và Mầm non Mai Phụ do địa điểm cũ không đảm bảo diện tích); 01 trường được đầu tư xây mới đồng bộ (Mầm non Thụ Lộc); nâng cấp, xây mới 869 công trình và phòng học¹, 24 nhà ăn, nhà nghỉ bán trú, 179 công trình vệ sinh học sinh, 25 công trình vệ sinh giáo viên và nhiều hạng mục công trình khác; tổng kinh phí thực hiện trên 694.945 triệu đồng.

Đến nay, quy mô, mạng lưới trường, lớp ở các cấp học đã được ổn định, phù hợp đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh; toàn huyện có 31 trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở; trong đó 12 trường mầm non, 12 trường tiểu học và trường THCS 7 trường. 100% trường có cơ sở vật chất đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên (26/31 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 83,3%), trong đó: Mầm non có 10/12 trường đạt chuẩn quốc gia; tiểu học có 10/12 trường đạt chuẩn quốc gia; THCS có 6/7 trường đạt chuẩn quốc gia.

* **Đánh giá:** Đến nay, 11/11 xã trên địa bàn huyện Lộc Hà đạt chuẩn tiêu chí Trường học theo quy định của Bộ Tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2022-2025 (theo báo cáo thẩm tra số 1379/BC-SGDĐT ngày 4/7/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo).

4.2.5 Về Cơ sở vật chất văn hóa

¹ trong đó 529 phòng học (mầm non 171, tiểu học 224, trung học cơ sở 134), 84 phòng bộ môn (mầm non 16, tiểu học 26, trung học cơ sở 42), 22 thư viện trong đó (TH 13, THCS 7, MN 2), 06 nhà đa năng (THCS Mỹ Châu, Thụ Hậu, TH Thạch Châu, Hồng Lộc, Mai Phụ, Thịnh Lộc)

- 11/11 xã có quy hoạch và bố trí đất xây dựng các công trình văn hóa, thể thao thiết yếu theo quy định; có nhà văn hóa phục vụ các chức năng hoạt động theo quy định (09/11 công trình nhà văn hóa xã xây dựng kiên cố đảm bảo quy mô 250 chỗ ngồi; 02 nhà văn hóa quy mô trên 150 chỗ ngồi gồm xã Thạch Mỹ và xã Phù Lưu, trong đó, nhà văn hóa xã Phù Lưu có dấu hiệu xuống cấp đang được xã Phù Lưu lập dự án để xây mới, dự kiến hoàn thành trong năm 2024); có sân vận động quy mô trên 10.000m² đồng thời có khu thể thao xã quy mô trên 2000m² với các sân tập đơn giản như: bóng chuyền, bóng chuyền hơi, cầu lông, nhà tập bóng bàn..., 100% thiết chế nhà văn hóa văn hóa, khu thể thao, khu vui chơi giải trí người cao tuổi, trẻ em tại các xã được bố trí đủ công trình chức năng gồm: phòng truyền thống, thư viện, phát thanh, sinh hoạt mô hình câu lạc bộ), các công trình phụ trợ gồm: công trình vệ sinh, cột cờ, đài phát thanh, khuôn viên, cổng, hàng rào... và lắp đặt trang thiết bị, khánh tiết, bàn ghế, loa máy, điện nước phục vụ hoạt động chuyên môn theo quy định mẫu của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010.

- 11/11 xã bố trí điểm vui chơi giải trí người già, trẻ em, đảm bảo không gian an toàn, có trang thiết bị, dụng cụ phục vụ vui chơi giải trí, thư giãn và các nội dung phòng chống đuối nước cho trẻ em.

- 82/82 thôn, tổ dân phố có Nhà văn hóa, trong đó, 66 nhà quy mô trên 100 chỗ ngồi được xây mới giai đoạn 2012 - 2020, 26 nhà quy mô 80 - 100 chỗ ngồi được nâng cấp, chỉnh trang đủ điều kiện sinh hoạt; 100% thôn có khu thể thao, trong đó có 66 sân bóng đá, 156 sân bóng chuyền, 200 sân bóng chuyền hơi và một số sân cầu lông... 100% thiết chế nhà văn hóa thôn được bố trí đủ các công trình phụ trợ gồm: vệ sinh, cột cờ, đài phát thanh, khuôn viên, vườn hoa, cổng, hàng rào..., lắp đặt trang thiết bị: tủ sách, khánh tiết, bàn ghế, loa máy, điện nước phục vụ hoạt động của khu dân cư theo quy định mẫu của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08/3/2011. 100% thiết chế nhà văn hóa văn hóa, khu thể thao, khu vui chơi giải trí người cao tuổi, trẻ em tại các xã được bố trí đủ công trình chức năng gồm: phòng truyền thống, thư viện, phát thanh, sinh hoạt mô hình câu lạc bộ), các công trình phụ trợ gồm: công trình vệ sinh, cột cờ, đài phát thanh, khuôn viên, cổng, hàng rào... và lắp đặt trang thiết bị, khánh tiết, bàn ghế, loa máy, điện nước phục vụ hoạt động chuyên môn theo quy định mẫu của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010.

* **Đánh giá:** Đến nay, 11/11 xã trên địa bàn huyện Lộc Hà đạt chuẩn tiêu chí Cơ sở vật chất văn hóa theo quy định của Bộ Tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2022-2025 (theo báo cáo thẩm tra số 1278/BC-SVHTTDL ngày 5/7/2023 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

4.2.6 Về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

Hạ tầng các chợ nông thôn trên địa bàn huyện đã được quan tâm, nâng cấp, cải tạo, đầu tư mới, với tổng nguồn vốn đầu tư từ trước đến năm 2022 là 65,8 tỷ đồng (trong đó nguồn ngân sách tỉnh 5,5 tỷ đồng, ngân sách huyện/xã 3,55 tỷ đồng, doanh nghiệp/HTX 56,8 tỷ đồng), cơ bản đáp ứng nhu cầu kinh

doanh, buôn bán, trao đổi hàng hóa, tiêu thụ sản phẩm của người dân, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập. Hiện trạng hiện nay toàn huyện có 11 chợ hạng III; các chợ đều được xây dựng kiên cố, nền chợ bê tông hóa; các hạng mục phụ trợ đảm bảo (có công trình vệ sinh, khu vệ sinh bố trí nam, nữ riêng; có điểm trông giữ xe; hệ thống thoát nước...). Về điều hành quản lý chợ, có 02 doanh nghiệp, 08 hợp tác xã quản lý, khai thác chợ²..; các chợ có niêm yết nội quy công khai tại đình chính của chợ.

* **Đánh giá:** Đến nay, 11/11 xã trên địa bàn huyện Lộc Hà đạt chuẩn tiêu chí theo quy định của Bộ Tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2022-2025 (theo báo cáo thẩm tra số 124/BC-SCT ngày 27/6/2023 của Sở Công thương).

4.2.7 Về Thông tin và truyền thông

11/11 xã có điểm phục vụ Bưu chính với nhà làm việc thoáng mát, được sơn màu vàng theo nhận diện thương hiệu Bưu điện Việt Nam, sân có mái che, có ghế đá, khuôn viên có bồn hoa, công trình vệ sinh, tường rào xây xanh, cổng sắt, có vị trí thuận tiện cho việc cung ứng và sử dụng các dịch vụ bưu chính, dịch vụ viễn thông; có máy tính kết nối Internet, cân điện tử hoặc cân cơ học, thùng thư trong nước và quốc tế, bàn ghế phục vụ nghiên cứu, đọc sách báo, tủ đựng sách báo, biển vẫy và biển tên điểm phục vụ, niêm yết giờ mở cửa phục vụ, nội quy hoạt động và các thông tin về dịch vụ bưu chính cung ứng tại điểm phục vụ và các Điểm hoạt động đúng thời gian quy định. Chất lượng mạng viễn thông trên địa bàn 11 xã, đặc biệt là mạng di động 4G cơ bản đáp ứng nhu cầu đề ra, không có vùng lỗ sóng di động trên địa bàn; 100% số thôn có hạ tầng cáp quang đáp ứng nhu cầu sử dụng. 11/11 xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn đảm bảo thông tin tuyên truyền của địa phương. Tỷ lệ máy vi tính/số cán bộ, công chức của 11/11 xã đạt tối thiểu 50%; 11/11 xã có sử dụng ít nhất 04 phần mềm ứng dụng sau: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành; Hệ thống thư điện tử chính thức của cơ quan nhà nước; Hệ thống một cửa điện tử; 11/11 xã có cổng/trang thông tin điện tử có chức năng cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; 11/11 xã có tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của xã đạt tối thiểu 30%.

* **Đánh giá:** Đến nay, 11/11 xã trên địa bàn huyện Lộc Hà đạt chuẩn tiêu chí theo quy định của Bộ Tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2022-2025 (theo báo cáo thẩm tra số 122/BC-STTTT ngày 4/7/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông)

4.2.8 Về Nhà ở dân cư

Cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội, thu nhập ngày càng tăng lên, Nhân dân đã đầu tư xây dựng nhà ở đảm bảo kiên cố, khang trang. Bên cạnh đó, cùng với thực hiện chính sách nhà ở cho người nghèo, người có công với cách mạng, người sống trong khu vực chịu ảnh hưởng của thiên tai có khó khăn về nhà ở (các Nghị quyết số 63/NQ-CP và số 46/NQ-CP của Chính phủ; các Quyết định

² Trong đó 06 chợ (Mai Phụ, Bình An, chợ Trại, chợ Côn- Thạch Mỹ, chợ Lù Hồng Lộc, chợ Đình-Tân Lộc) giao gần với chuyên quyền sở hữu tài sản/chấp thuật chủ trương đầu tư, do doanh nghiệp đầu tư quản lý; các chợ còn lại giao HTX quản lý, hết thời hạn đã có hợp đồng gia hạn

số 22/2013/QĐ-TTg, số 33/2015/QĐ-TTg và số 716/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; ...), huy động nguồn vốn xã hội hóa của các tổ chức, cá nhân; trong 12 năm qua toàn huyện xóa bỏ 2.230 nhà tạm, nhà dột nát; xây dựng 4.417 nhà ở đạt chuẩn; hỗ trợ hộ nghèo vay vốn cải thiện nhà ở từ Ngân hàng chính sách xã hội, quỹ vì người nghèo... Hiện nay, trên địa bàn huyện Lộc Hà không còn nhà tạm, nhà dột nát; tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố là 94% (18.306/19.480).

* **Đánh giá:** Đến nay, 11/11 xã trên địa bàn huyện Lộc Hà đạt chuẩn tiêu chí Nhà ở dân cư theo quy định của Bộ Tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2022-2025 (theo báo cáo thẩm tra số 192/BC-SXD ngày 5/7/2023 của Sở Xây dựng).

4.3 Phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân, giảm nghèo:

4.3.1. Về Thu nhập bình quân đầu người/năm

Những năm qua, huyện Lộc Hà đã ban hành đồng bộ hệ thống các cơ chế, chính sách và ưu tiên nguồn lực phát triển nông nghiệp, nông thôn, thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới nhằm hỗ trợ, tạo động lực giúp các địa phương đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới và nâng cao thu nhập người dân. Thu nhập bình quân đầu người năm 2022 toàn huyện đạt 46,13 triệu đồng/người/năm, tăng 4,36 lần so với năm 2011 (10,56 triệu đồng/người/năm); trong đó: Khu vực đô thị là 48,71 triệu đồng/người/năm, khu vực nông thôn 45,78 triệu đồng/người/năm. Thu nhập của các xã đều đạt từ 40 triệu đồng/người/năm trở lên, trong đó 2 xã đạt cao nhất là Thạch Châu (52,56 triệu đồng), Mai Phụ (52,02 triệu đồng).

* **Đánh giá:** Đến nay, 11/11 xã trên địa bàn huyện Lộc Hà đạt chuẩn tiêu chí Thu nhập theo quy định của Bộ Tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2022-2025 (theo báo cáo thẩm tra số 135/CTK-XH ngày 30/5/2023 của Cục Thống kê).

4.3.2 Về nghèo đa chiều

Các chính sách giảm nghèo được huyện, xã triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả như hỗ trợ dạy nghề gắn với việc làm, hỗ trợ về y tế, hỗ trợ về giáo dục và đào tạo, hỗ trợ nhà ở, hỗ trợ phát triển sản xuất, phát triển ngành nghề, hoạt động trợ giúp pháp lý cho người nghèo, vay vốn ưu đãi tạo điều kiện cho hộ nghèo phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, vươn lên thoát nghèo bền vững. Đến nay, toàn huyện chỉ còn 1.150/20.476 hộ, chiếm tỷ lệ 5,61% (đã trừ số hộ nghèo, cận nghèo không có khả năng lao động), tỷ lệ nghèo đa chiều của 11/11 xã đều dưới 6,5%.

* **Đánh giá:** Đến nay, 11/11 xã trên địa bàn huyện Lộc Hà đạt chuẩn tiêu chí Nghèo đa chiều theo quy định của Bộ Tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2022-2025 (theo văn bản thẩm tra số 1823/SLĐTBXH-BTXH ngày 4/7/2023 của Sở Lao động Thương binh và Xã hội).

4.3.3. Về Lao động

Công tác đào tạo, tư vấn học nghề, gắn với giải quyết việc làm cho lao động nông thôn được các địa phương quan tâm, triển khai thực hiện; hàng năm tổ chức điều tra, khảo sát nhu cầu học nghề của người lao động; thực hiện tốt công tác giáo dục hướng nghiệp và đào tạo nghề (giai đoạn từ năm 2015 đến

năm 2022 thực hiện công tác dạy nghề cho lao động nông thôn theo Đề án 1956 và Quyết định số 12/QĐ-TTg của Chính phủ về hỗ trợ các chính sách do sự cố môi trường biển đã mở 74 lớp đào tạo nghề cho 2.475 lao động). Đến nay, tỷ lệ lao động qua đào tạo ở 11/11 xã đều đạt trên 75% (yêu cầu tối thiểu 75%); tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp chứng chỉ 11/11 xã đạt trên ở các xã đều đạt trên 55% (yêu cầu tối thiểu 25%).

* **Đánh giá:** Đến nay, 11/11 xã trên địa bàn huyện Lộc Hà đạt chuẩn tiêu chí Lao động theo quy định của Bộ Tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2022-2025 (theo báo cáo thẩm tra số 1823/SLĐT BXH-BTXH ngày 4/7/2023 của Sở Lao động Thương binh và Xã hội).

4.3.4. Về tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn

- *Tình hình hoạt động của các HTX trên địa bàn:* Trên địa bàn huyện có 11/11 HTX nông nghiệp đang hoạt động; quy mô tối thiểu từ 07 thành viên trở lên. 100% HTX được tổ chức và hoạt động theo quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012, đảm bảo tỷ lệ các thành viên được cung cấp, sử dụng các dịch vụ từ HTX (đạt mức tối thiểu 30%), với các dịch vụ chủ yếu là dịch vụ cung ứng đầu vào như: Thủy lợi, giống cây trồng, giống thủy sản, phân bón, thuốc Bảo vệ thực vật, dịch vụ môi trường...Đánh giá xếp loại HTX theo Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT ngày 19/2/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, 11 xã đều có HTX xếp loại khá trở lên, một số HTX hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ đạt hiệu quả cao như: HTX Thanh niên thôn Thượng Phú; HTX NTTS Hạ Voọc; HTX NTTS Hùng Thuận; HTX Tài Lực; HTX 27/7...

- *Về mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững:*

+ *Lĩnh vực trồng trọt:* Đã hình thành nhiều vùng sản xuất lạc, lúa tập trung quy mô lớn; cơ cấu giống dịch chuyển tăng trà xuân muộn, giảm trà xuân trung và bỏ hẳn trà xuân sớm; chọn lọc các giống có năng suất chất lượng cao và phù hợp với địa phương, bên cạnh đó chú trọng đưa các quy trình kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất đã đem lại giá trị sản xuất bình quân trên diện tích đạt 94,637 triệu đồng/ha. Liên kết tiêu thụ ổn định với các đơn vị, gồm: Công ty CP giống và vật tư kỹ thuật nông nghiệp Bắc Hà; HTX nông nghiệp Hiên Tiên,... Phương thức liên kết chủ yếu là đầu tư giống và tiêu thụ sản phẩm. Hợp đồng tiêu thụ sản phẩm lúa, lạc, rau, củ, quả thường áp dụng theo giá thị trường hoặc giá cố định tùy theo thỏa thuận giữa doanh nghiệp và nông dân. Một số mô hình tiêu biểu, như: MH sản xuất lúa với quy mô 20,10 ha của THT sản xuất lúa có liên kết với Công ty CP giống và vật tư kỹ thuật nông nghiệp Bắc Hà (xã Phù Lưu); Mô hình sản xuất rau, củ, quả trong nhà màng sử dụng công nghệ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước tại các xã Thạch Châu, Hồng Lộc, Bình An, Mai Phụ, thị trấn Lộc Hà;...

+ *Lĩnh vực chăn nuôi:* Từng bước chuyển từ chăn nuôi nhỏ lẻ sang chăn nuôi tập trung theo hướng quy mô gia trại, trang trại đảm bảo an toàn dịch bệnh. Hiện trên địa bàn đã có 01 cơ sở chăn nuôi lợn nái quy mô 300 - 500 con cung ứng giống lợn chất lượng cao, liên kết với đơn vị cung ứng thức ăn và bao tiêu đầu ra sản phẩm; có 2 trại chăn nuôi lợn quy mô trên 1.000 con liên kết theo

chuỗi với Công ty cổ phần CP Việt Nam trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm và 01 trại chăn nuôi lợn thịt quy mô trên 2.000 con liên kết theo chuỗi với Công ty TNHH thức ăn chăn nuôi Gonsden Star; có 01 trang trại chăn nuôi gà của HTX Tài Lực xã Bình An quy mô 35.000 con/lứa liên kết với Công ty Golden Star; 01 trang trại chăn nuôi gà quy mô 29.000 con/lứa của Công ty CP xây dựng số 1 Hà Tĩnh tại xã Hồng Lộc liên kết sản xuất với Công ty Jafpa; có 01 mô hình nuôi lợn hữu cơ liên kết với Tập đoàn Quế lâm.

+ Lĩnh vực thủy sản: Đã quy hoạch 18 vùng nuôi trồng thủy sản tập trung với diện tích trên 450ha, một số vùng đã được đầu tư hệ thống hạ tầng giao thông, thủy lợi, điện đảm bảo như: Vùng nuôi tôm tại hai xã Mai Phụ và Hộ Độ; vùng nuôi tôm, cua Hà Vọc xã Hộ Độ; vùng nuôi tôm trên cát tại xã Thịnh Lộc và các vùng nuôi thủy sản nước ngọt tại xã Thạch Mỹ, Ích Hậu. Nuôi trồng thủy sản tập trung vào các đối tượng có giá trị kinh tế cao như tôm, nghêu, cá chẽm, cá hồng Mỹ... diện tích nuôi tôm thâm canh trong ao lót bạt, ao vỹ bờ xi măng phát triển; đã khai thác được 70ha đất muối kém hiệu quả bỏ hoang xã Mai Phụ và xã Hộ Độ sang nuôi trồng thủy sản công nghệ cao; khai thác 65ha vùng Xạ Lậm xã Ích Hậu sang nuôi trồng thủy sản nước ngọt; triển khai nuôi trồng thủy sản trên cát tại các xã Thịnh Lộc, Hộ Độ, Thạch Châu. Liên kết chủ yếu tập trung ở khâu thức ăn, giống ổn định với các doanh nghiệp, gồm: Công ty TNHH giống thủy sản Phước Thắng Ninh Thuận; CT TNHH sản xuất giống thủy sản Thiên Phú Việt Nam, Công ty TNHH đầu tư giống thủy sản CPBOY Ninh Thuận, ...

- Về Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương: 11/11 xã trên địa bàn huyện Lộc Hà đã xác định các sản phẩm chủ lực phù hợp với điều kiện địa phương và tổ chức triển khai sản xuất, như: các xã Thạch Châu, Hồng Lộc, Bình An, Mai Phụ, Thịnh Lộc tập trung sản xuất rau, củ quả, lạc; Chăn nuôi lợn ở các xã Tân Lộc, Hồng Lộc; Nuôi tôm ở các xã Hộ Độ, Mai Phụ; Chế biến thủy sản ở xã Thạch Kim. Tất cả các xã có sản phẩm được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương.

- Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống (nếu có) gắn với hạ tầng về bảo vệ môi trường: Trên địa bàn huyện có 03 xã có làng nghề, làng nghề truyền thống là xã Thạch Mỹ (làng nghề làm hương Báo Ân và làng nghề truyền thống chổi đót Hà Ân), xã Hồng Lộc (làng nghề truyền thống sản xuất bún Đại Lự) và Thạch Châu (làng nghề làm muối thôn Châu Hạ). 3/3 xã đã xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống theo quy định.

- Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả: 11/11 xã thành lập Tổ khuyến nông cộng đồng và ban hành quy chế hoạt động theo quy định. Các Tổ khuyến nông cộng đồng bước đầu phối hợp với Ban Nông nghiệp, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ...tham gia các hoạt động tuyên truyền tư vấn về chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, giống, vật tư nông nghiệp, kỹ thuật sản xuất tại địa phương.

* **Đánh giá:** Đến nay, 11/11 xã trên địa bàn huyện Lộc Hà đạt chuẩn tiêu chí Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn theo quy định của Bộ Tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2022-2025 (theo báo cáo thẩm tra số 468/BC-SNN ngày 22/11/2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 1944/SKHĐT-TH ngày 5/7/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư).

4.3.5. Về Giáo dục và đào tạo

Các địa phương và trường học đã triển khai nhiều giải pháp để duy trì tỷ lệ huy động, nâng cao chất lượng giáo dục, tăng cường cơ sở vật chất, do đó kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ đạt được tốt; năm 2012 huyện đạt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; năm 2018 huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; năm 2019 huyện đạt phổ cập giáo dục THCS mức độ 3; năm 2015 huyện đạt xóa mù chữ mức độ 2. Đến nay, huyện duy trì bền vững phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục THCS mức độ 3; xóa mù chữ mức độ 2.

Tất cả các xã có Trung tâm học tập cộng đồng, định kỳ hàng năm được kiện toàn bộ máy và có nhiều hoạt động trong việc xây dựng xã hội học tập và đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của Nhân dân và góp phần trong công cuộc xây dựng nông thôn mới. Các Trung tâm học tập cộng đồng cấp xã được đánh giá xếp loại khá trở lên (trong đó 4/12 đơn vị được xếp loại tốt gồm các đơn vị: Hồng Lộc, Thạch Châu, Thạch Kim, thị trấn Lộc Hà; 8/12 đơn vị còn lại xếp loại khá). Tỷ lệ học sinh (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp) hàng năm đạt trên 97,9%.

* **Đánh giá:** Đến nay, 11/11 xã trên địa bàn huyện Lộc Hà đạt chuẩn tiêu chí Giáo dục và Đào tạo theo quy định của Bộ Tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2022-2025 (theo báo cáo thẩm tra số 1379/BC-SGDĐT ngày 4/7/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo).

4.3.6 Về Y tế

Trong thời gian qua, huyện Lộc Hà đã tập trung chỉ đạo, phối hợp hiệu quả với các ban, ngành, đoàn thể tập trung chỉ đạo quyết liệt các địa phương trên địa bàn huyện hoàn thành các chỉ tiêu về Tiêu chí Y tế trong chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới. Duy trì công tác tiêm chủng mở rộng và tổ chức các chiến dịch tiêm chủng; tiếp nhận, quản lý và sử dụng các loại vắc xin, vật tư tiêm chủng đáp ứng nhu cầu tiêm chủng cho trẻ em, phụ nữ có thai, phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ. Công tác quản lý bệnh không lây nhiễm được chú trọng, 44% người dân trên 40 tuổi được khám, sàng lọc bệnh tăng huyết áp, đái tháo đường, số người phát hiện bệnh tăng huyết áp, đái tháo đường được theo dõi quản lý tại các trạm y tế và BVĐK huyện, ngoài ra còn quản lý, điều trị cho 204 bệnh nhân bị bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính, 165 bệnh nhân hen phế quản, 120 bệnh nhân bị ung thư. Đến nay, 11/11 xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế xã theo Quyết định 1300/QĐ-BYT ngày 9/3/2023 của Bộ Y tế về Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030, áp dụng cho các xã, phường, thị trấn; tỷ lệ người dân tham gia BHYT đạt 93,84% (76,952/82,004 người); Tỷ lệ

trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng (cân nặng/tuổi) đạt 9%, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng (chiều cao/tuổi) đạt 14.1%, tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin đạt >95%, tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 5 tuổi đạt 6,1%.

* **Đánh giá:** Đến nay, 11/11 xã trên địa bàn huyện Lộc Hà đạt chuẩn tiêu chí Y tế theo quy định của Bộ Tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2022-2025 (theo văn bản thẩm tra số 2443/SYT-KHTC ngày 5/7/2023 của Sở Y tế).

4.3.7 Về Văn hoá

Toàn huyện có 92/92 thôn, tổ dân phố đạt danh hiệu Khu dân cư văn hóa, đạt 100%; tỷ lệ Gia đình văn hóa đạt 92,4%; tỷ lệ Gia đình thể thao đạt 51,6%; tỷ lệ người tập thể thao thường xuyên đạt 35%; có 47 cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa; 100% thôn, tổ dân phố có hương ước, quy ước được cấp có thẩm quyền phê duyệt áp dụng quản lý cộng đồng dân cư có hiệu quả; 100% địa phương ban hành văn bản chỉ đạo; tổ chức tuyên truyền và áp dụng các quy định về quản lý, xử lý vi phạm về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội, trong 02 năm gần nhất, trên địa bàn không xảy ra các vi phạm lớn về quy chế thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội.

Có 23 lễ hội được tổ chức hằng năm, tiêu biểu là Lễ hội Đền Chiêu Trưng Đại vương Lê Khôi (Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia) và nhiều lễ hội khác như: Lễ hội Đền vua Mai Hắc Đế, Lễ hội Đền Cả, Lễ hội Chùa Chân Tiên, Lễ hội Chùa Kim Dung, Lễ hội chùa Xuân Đài, Lễ hội Cầu Ngư, lễ hội Kỳ phúc lục ngoạt, lễ hội du lịch... Các lễ hội gắn với hoạt động văn hóa, thể dục thể thao, du lịch như: đua thuyền, giải bóng chuyền, giải thả diều, kéo co, đi cà kheo, hội diễn văn nghệ... được tổ chức sôi nổi, thu hút khách du lịch và đông đảo quần chúng tham gia tạo ý nghĩa nhân văn sâu sắc.

Hệ thống di tích được kiểm kê, đánh giá định kỳ, bảo tồn, tôn tạo, giữ gìn các giá trị văn hóa truyền thống đảm bảo việc quản lý theo quy định của pháp luật. Các trò chơi dân gian, nghi lễ cổ truyền, một số làn điệu dân ca đặc trưng đã được sưu tầm, phục dựng như trò Kiêu, lầy Kiêu, trồng bội, tuồng cổ, cà kheo... Có 67 di tích được xếp hạng gồm: 6 di tích quốc gia và 61 di tích cấp tỉnh, Lễ hội Đền Chiêu Trưng Đại vương Lê Khôi là di sản văn hóa phi vật thể quốc gia,

Về mô hình: Trên địa bàn có mô hình bảo tàng, thư viện tư nhân tại xã Bình An với gần 4.000 hiện vật có giá trị và hàng ngàn đầu sách; 12 mô hình câu lạc bộ Dân ca Ví, Giặm, ở các xã, thị trấn; 01 câu lạc bộ Trò Kiêu xã Hồng Lộc và 104 đội văn nghệ, đội dân vũ ở cơ sở, khu dân cư; mô hình du lịch biển.

* **Đánh giá:** Đến nay, 11/11 xã trên địa bàn huyện Lộc Hà đạt chuẩn tiêu chí Văn hóa theo quy định của Bộ Tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2022-2025 (theo báo cáo thẩm tra số 128/ BC-SVHTTDL ngày 5/7/2023 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

4.3.8. Về Môi trường và An toàn thực phẩm

- *Tỷ lệ hộ sử dụng nước hợp vệ sinh, nước sạch*: Huyện Lộc Hà có 10.063/20.321 hộ sử dụng nước sạch, chiếm 49,5%, Cụ thể: Thạch Kim, tỷ lệ 100%; Thịnh Lộc, tỷ lệ 97,7%; Tân Lộc, tỷ lệ 96%; Xã Hộ Độ, tỷ lệ 86,9%; Mai Phụ: 80,3%; Thạch Châu: 56,3%; Bình An, tỷ lệ 43,5%. Các xã còn lại: Phù Lưu, Hồng Lộc, Ích Hậu được hưởng lợi từ Công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung Cu Lây, hiện đã hoàn thành tuyến ống chính, tuyến ống nhánh, đang hoàn thiện khu đầu mối, chuẩn bị lắp đặt đầu nối đồng hồ sử dụng nước cho các hộ gia đình. Xã Thạch Mỹ đã được đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước sạch đầu nối từ hệ thống cấp nước của TP. Hà Tĩnh. Hiện nay đã hoàn thành tuyến ống chính, tuyến ống nhánh, đang chuẩn bị lắp đặt đầu nối đồng hồ sử dụng nước cho các hộ gia đình. Dự kiến hoàn thành trong năm 2023.

- *Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường ($\geq 95\%$)*: Trên địa bàn huyện có 1.319 cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ lập hồ sơ môi trường đã được phê duyệt/xác nhận/cấp giấy phép môi trường (gồm: có 11 cơ sở³ lập báo cáo ĐTM đã được UBND tỉnh phê duyệt, 204 cơ sở⁴ lập kế hoạch BVMT, giấy phép môi trường được UBND huyện xác nhận/cấp giấy phép; 1.104 cơ sở nhỏ lẻ cam kết BVMT cấp xã xác nhận, quản lý, kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền). Toàn huyện có 04 làng nghề truyền thống (gồm: Làng nghề chổi đót, làng nghề sản xuất muối, làng nghề hương và làng nghề bún) đã được UBND huyện Lộc Hà phê duyệt Phương án bảo vệ môi trường làng nghề. Các cơ sở sản xuất kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề trên địa bàn đã xây dựng công trình, thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo hồ sơ môi trường được phê duyệt/xác nhận/giấy phép được cấp; thực hiện thu gom, xử lý chất thải và các nghĩa vụ khác về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật. Kết quả toàn huyện có 1.290/1.319 cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường, đạt tỷ lệ 97,8%.

- *Về Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung*: Toàn huyện có 12 km đường huyện, 45,2km đường trục xã, 80,5km đường trục thôn đã trồng cây xanh, hàng rào xanh; 18.378/23.512 hộ cải tạo vườn, đạt tỷ lệ 78,2%; 17.106/23.512 hộ chỉnh trang hàng rào xanh, đạt tỷ lệ 72,8%. Tổng chiều dài các đoạn đường trục xã, liên xã, trục thôn, liên thôn qua khu dân cư cần đã làm rãnh thoát nước 2 bên đường là 102,1km/tổng số 109,7km, chiếm tỷ lệ 93,1%; các đoạn rãnh thoát nước thường xuyên được nạo vét, khơi thông đảm bảo khả năng thoát nước. Tại các hộ gia đình, việc thu gom, xử lý nước thải được xử lý sơ bộ bằng các bể thu gom, lắng lọc trước khi dẫn đầu nối với mương tiêu thoát nước khu dân cư, toàn huyện đã có 7.496/23.512 hộ thực hiện xử lý nước thải sinh hoạt (60 hộ lắp đặt bể nhựa composite, 7.436 hộ xây dựng bằng ống bê tông, nhựa

³ 03 dự án chăn nuôi lợn, 01 bệnh viện, 01 khu xử lý chất thải rắn, 01 Cụm công nghiệp chế biến hải sản, 01 cơ sở khai thác khoáng sản, 03 dự án xây dựng, 01 dự án nhà máy chế biến bột cá (riêng dự án nhà máy chế biến bột cá đã được UBND phê duyệt báo cáo ĐTM và cấp giấy phép môi trường).

⁴ Trong đó, 202 cơ sở lập Kế hoạch BVMT được UBND huyện xác nhận và 02 cơ sở được UBND huyện cấp giấy phép môi trường.

hoặc xây gạch), đạt tỷ lệ 32%, các xã thực hiện khá tốt, như: Thạch Châu, Mai Phú, Hồng Lộc...Hiện nay các xã trên địa bàn huyện đang tiếp tục triển khai xây dựng mô hình thu gom, sơ xử lý nước thải sinh hoạt tại các hộ gia đình theo chính sách tại Nghị quyết số 66/NQ-HĐND ngày 22/7/2022 của HĐND huyện, hỗ trợ 01 triệu/công trình/hộ và Huyện đang chỉ đạo 2 xã Mai Phú⁵, Thạch Kim⁶.

- *Về Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn*: Theo quy hoạch chung xây dựng của các xã đều quy hoạch diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn và đều đạt tối thiểu 4m²/người. Từ năm 2011 đến nay 11/11 xã hàng năm đều triển khai trồng cây xanh trên đất quy hoạch trồng cây xanh công cộng, kết quả đến nay diện tích đất đã được trồng cây xanh trên diện tích đất quy hoạch cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn có 10/11 xã đạt từ 2,3m²/người trở lên, xã Thạch Kim đạt kết quả thấp nhất là 1,1m²/người (theo quy hoạch chung xây dựng xã đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn đạt 4m²/người).

- *Mai táng, hỏa táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch*: Trên địa bàn huyện đã quy hoạch và đang sử dụng 31 nghĩa trang, đóng cửa 9 nghĩa trang; có 24 nghĩa trang có hàng rào xây và 7 nghĩa trang hàng rào dây thép gai có trồng cây xanh bao quanh. Các nghĩa trang đang sử dụng quy hoạch mới hoặc quy hoạch mở rộng theo định hướng của đồ án quy hoạch chung xây dựng xã giai đoạn 2021 - 2030 đều được triển khai lập quy hoạch chi tiết, đảm bảo các quy định về an toàn, bảo vệ môi trường theo quy định, sử dụng quỹ đất có hiệu quả. Các địa phương đã ban hành quy chế, hương ước quản lý nghĩa trang và quản lý theo quy hoạch được duyệt. Chất thải rắn phát sinh từ nghĩa trang đều được thu gom, vận chuyển và xử lý đảm bảo môi trường theo quy định.

- *Về Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt (CTRS) và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định*: Toàn huyện có 11 Hợp tác xã môi trường thực hiện thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt tại 11 xã trên địa bàn huyện với 88 lao động, 11 xe tải các loại, 5 xe chuyên dụng, 75 xe đẩy tay, 124 thùng đựng rác bằng nhựa, 02 xe điện. Theo thống kê, lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trên địa bàn là khoảng 45 tấn/ngày; tổng khối lượng rác trên địa bàn huyện được thu gom, xử lý theo quy định khoảng 40,7 tấn/ngày⁷, đạt tỷ lệ 90,4%.

- *Về tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật (BVT) sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường*: Các xã trên địa bàn huyện đã ban hành quy chế quản lý thu gom, xử lý bao gói thuốc BVT sau sử dụng theo Kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 01/7/2021 của UBND huyện;

⁵ Nguồn kinh phí đề xuất Bộ Tài nguyên và Môi trường hỗ trợ; thu gom xử lý nước thải sinh hoạt tập trung cho 120 hộ với 517 nhân khẩu.

⁶ Quy mô 1.115 hộ với 4.874 nhân khẩu: trong đó thôn Long Hải (461 hộ với 2.081 nhân khẩu) Liên Tân (307 hộ với 1.343 nhân khẩu), Sơn Bằng (347 hộ với 1.450 nhân khẩu)

⁷ Sau khi được phân loại tại hộ gia đình: Lượng CTRS thực phẩm (khoảng 15,3 tấn/ngày) được người dân thu gom và tự xử lý bằng hình thức ủ rác hữu cơ hoặc làm thức ăn chăn nuôi; lượng CTRS tái sử dụng, tái chế (khoảng 3,8 tấn/ngày) bán cho đơn vị thu mua phế liệu; 21,6 tấn/ngày còn lại được HTX môi trường thu gom, vận chuyển đến cơ sở xử lý của huyện tại xã Hồng Lộc để xử lý bằng hình thức chôn lấp

đã lắp đặt, xây dựng 326 bể để thu gom bao gói thuốc BVTV sau sử dụng tại các khu vực sản xuất nông nghiệp (bình quân 32 bể/xã). Theo thống kê, khối lượng bao gói thuốc BVTV sau sử dụng phát sinh khoảng 1.942kg/năm; huyện Lộc Hà đã ký hợp đồng với Công ty xử lý môi trường Nghệ An để thu gom và xử lý (từ năm 2020⁸-2023⁹). Hiện huyện Lộc Hà đang chỉ đạo các xã tiếp tục khảo sát, lắp đặt thêm các bể thu gom bao gói thuốc BVTV sau sử dụng.

- *Về thu gom, xử lý chất thải y tế nguy hại:* Theo số liệu thống kê, trung bình mỗi ngày khối lượng chất thải y tế nguy hại ở các cơ sở y tế trên địa bàn huyện¹⁰ phát sinh khoảng 24,28kg được thu gom, chuyển giao Công ty MTV Chế biến chất thải Công nghiệp Hà Tĩnh¹¹ để vận chuyển và xử lý theo hợp đồng số 0702/2022/HĐ/HT-BVĐKLH ngày 01/7/2022 giữa Bệnh viện đa khoa huyện Lộc Hà và Công ty MTV Chế biến chất thải Công nghiệp Hà Tĩnh.

- *Về tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch:* Theo thống kê, toàn huyện có 22.323/23.512 hộ có nhà tiêu hợp vệ sinh (trong đó, có 19.886 nhà tiêu tự hoại, còn lại nhà tiêu 2 ngăn hợp vệ sinh), đạt tỷ lệ 94,5%; 22.455/23.512 hộ nhà tắm hợp vệ sinh, đạt tỷ lệ 95,5%; 22.634/23.512 hộ có bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, đạt tỷ lệ 96,3%; 22.493/23.512 hộ được đánh giá đảm bảo 3 sạch, đạt tỷ lệ 95,7%.

- *Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường:*

Trên địa bàn huyện 07 cơ sở chăn nuôi tập trung, gồm: 03 cơ sở có quy mô lớn thuộc đối tượng lập báo cáo đánh giá tác động môi trường: Trang trại chăn nuôi lợn của bà Nguyễn Thị Hải (quy mô 2.000 con/lứa); Trang trại chăn nuôi lợn của ông Nguyễn Văn Sửu tại xã Tân Lộc (01 trại quy mô 2000 con lợn/lứa; 01 trại quy mô 450 nái, 5 lợn đực, 9.000 con lợn con/năm) và cơ sở chăn nuôi gà của Công ty Cổ phần xây dựng số 1 (xã Hồng Lộc) quy mô 49.000 con/lứa; 04 cơ sở phải lập kế hoạch bảo vệ môi trường: HTX 27/7 tại xã Thịnh Lộc (quy mô 900 con/ lứa); HTX Thanh niên Thượng Phú tại xã Hồng Lộc (quy mô 900 con/ lứa); cơ sở chăn nuôi Lê Trọng Chín xã Phù Lưu (quy mô 500 con/lứa); cơ sở chăn nuôi HTX Tài Lực xã Bình An (quy mô 35.000 con/lứa). Các cơ sở đều có các công trình xử lý môi trường, hệ thống xử lý bằng bể biogas, hồ sinh học, thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường đúng theo hồ sơ đã được cơ quan có thẩm quyền, thẩm định/phê duyệt và đảm bảo các điều kiện vệ sinh thú y trong chăn nuôi theo quy định.

+ 18 trang trại quy mô 10 - 30 con bò, 12 trang trại nuôi lợn dưới 50 con, chăn nuôi nhỏ lẻ (nông hộ) có 3.931 hộ gia đình. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về bảo vệ môi trường là 3.252/3.931 hộ, đạt tỷ lệ 82,72%.

+ Số hộ thực hiện kê khai chăn nuôi 3.931/3.931 hộ đạt tỷ lệ 100%

⁸ Hợp đồng số 200918/HĐ-XLMTNA-KTVX ngày 18/9/2020

⁹ Hợp đồng số 201878 /HĐ-XLMTNA-KTVX ngày 30/5/2023

¹⁰ 12 trạm y tế, 01 bệnh viện đa khoa huyện Lộc Hà và trung tâm y tế huyện Lộc Hà

¹¹ Đối với chất thải y tế nguy hại phát sinh tại các trạm y tế được thu gom, vận chuyển về bệnh viện đa khoa huyện và chuyển giao cho Công ty MTV Chế biến chất thải Công nghiệp Hà Tĩnh theo hợp đồng đã ký

- *Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm:*

Hiện tại, huyện Lộc Hà đã tiến hành rà soát và cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho 181 cơ sở/tổng số 181 cơ sở thuộc diện phải cấp Giấy chứng nhận. Đồng thời đã tiến hành ký cam kết sản xuất thực phẩm an toàn cho 1.642/1.642 cơ sở được rà soát, thống kê là những cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ, không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

- *Về tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn ($\geq 50\%$):* Theo số liệu thống kê, toàn huyện có 15.196/23.512 hộ gia đình có bố trí 02 hoặc 03 giỏ/thùng chứa rác sau phân loại rác tại nguồn (đạt tỷ lệ 64,6%); có 1.954 hộ xây dựng hố phân loại rác hữu cơ 02 ngăn để phân loại và ủ rác thành phân hữu cơ. Hiện các xã đang tiếp tục nhân rộng mô hình phân loại, xử lý rác tại hộ gia đình để giảm khối lượng rác thải phải vận chuyển đưa đi xử lý. Việc phân loại và quản lý chất thải rắn sinh hoạt tại các hộ gia đình, cá nhân được thực hiện phân thành 03 loại, gồm: chất thải thực phẩm được tận dụng tối đa để làm phân bón hữu cơ, làm thức ăn chăn nuôi; Chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế thu gom, bán phế liệu hoặc tập kết tại “Ngôi nhà xanh” tại Nhà văn hóa thôn, tổ dân phố do Hội Liên hiệp phụ nữ huyện phát động để bán, gây quỹ hoạt động hoặc ủng hộ hội viên có hoàn cảnh khó khăn; Chất thải rắn còn lại được HTX vệ sinh môi trường thu gom, vận chuyển, xử lý tại bãi chôn lấp ở xã Hồng Lộc, huyện Lộc Hà.

- *Về tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định ($\geq 50\%$):* Các xã đã triển khai thực hiện thu gom, tái sử dụng, tái chế chất thải nhựa theo Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 8/6/2022 của UBND huyện về việc thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện Lộc Hà giai đoạn 2022 - 2025 và Văn bản số 1139/UBND-TNMT ngày 16/6/2023 về việc hướng dẫn các nội dung trong quản lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nhựa và phân loại rác tại nguồn. Hội Liên hiệp phụ nữ cấp xã xây dựng và triển khai kế hoạch tuyên truyền vận động người dân thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý chất thải nhựa; xây dựng “Ngôi nhà xanh” tại nhà văn hóa thôn, xóm hoặc mô hình thu gom, tái sử dụng, tái chế chất thải nhựa; khối lượng được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý đúng quy định được 3,7 tấn/4,3 tấn/ngày (đạt tỷ lệ 86%).

* **Đánh giá:** Đến nay, 11/11 xã trên địa bàn huyện Lộc Hà đạt chuẩn tiêu chí Môi trường và an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2022-2025 (theo báo cáo thẩm tra số 192/BC-SXD ngày 5/7/2023 của Sở Xây dựng; số 3037/BC-STNMT ngày 25/7/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường; số 468/BC-SNN ngày 22/11/2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

4.3.9 Về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật

- *Hệ thống chính trị:* 100% Cán bộ, công chức xã của 11/11 xã đạt chuẩn; UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội 11/11 xã được

xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên năm 2022, năm 2023; Đảng bộ 11/11 xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- *Tiếp cận pháp luật*: 11/11 xã đáp ứng đủ ba điều kiện công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, đó là: (1) Tổng số điểm của các tiêu chí đạt từ 80 điểm trở lên; (2) Tổng số điểm của từng tiêu chí đạt từ 50% số điểm tối đa trở lên; (3) Trong năm đánh giá, không có cán bộ, công chức là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền xã, phường, thị trấn bị xử lý kỷ luật hành chính do vi phạm pháp luật trong thi hành công vụ hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

- *Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có); bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội*: Công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về bình đẳng giới được quan tâm, thực hiện lồng ghép các mục tiêu Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới, đã tổ chức nhiều cuộc Hội thảo, Hội thi tìm hiểu kiến thức pháp luật về bình đẳng giới; tổ chức triển khai thực hiện các Mô hình đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình, bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực gia đình và đời sống xã hội. Đến nay, huyện Lộc Hà có 07/12 xã, thị trấn có lãnh đạo chủ chốt là nữ; 03/12 xã, thị trấn có nữ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy xã, thị trấn (Chủ tịch UBMT Tổ quốc xã, thị trấn) và 02/12 đơn vị còn lại đã có cán bộ nữ quy hoạch giữ chức vụ lãnh đạo quản lý nhiệm kỳ 2020 - 2025. Toàn huyện có trên 40% phụ nữ tham gia hợp tác xã, dự án giảm nghèo, mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực hoặc mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị. Không có trường hợp tảo hôn, cưỡng ép kết hôn; tình trạng bạo lực gia đình được hạn chế. Mỗi xã đã có 01 mô hình địa chỉ tin cậy - nhà tạm lánh cộng đồng đóng ở trụ sở Công an xã hoặc Trạm y tế xã nhằm hỗ trợ giúp đỡ các trường hợp bị bạo lực gia đình. 12/12 xã, thị trấn đã bố trí người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã trong số các công chức cấp xã hoặc người hoạt động không chuyên trách; triển khai thành lập nhóm thường trực bảo vệ trẻ em cấp xã; 100% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được chăm sóc, trợ giúp dưới các hình thức khác nhau như: trợ giúp hàng tháng, BHYT, giáo dục, nhận đỡ đầu... Công tác thăm hỏi, tặng quà, trợ giúp đột xuất các em được các cơ quan, đoàn thể quan tâm thực hiện thường xuyên và đặc biệt vào các dịp Lễ, Tết...

- *Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Phát triển thôn*: 11/11 xã đã xây dựng Kế hoạch và tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Phát triển thôn.

* **Đánh giá**: Đến nay, 11/11 xã trên địa bàn huyện Lộc Hà đạt chuẩn tiêu chí theo quy định của Bộ Tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2022-2025 (theo báo cáo thẩm tra số 113/BC-SNV ngày 20/11/2023 của Sở Nội vụ; số 1823/SLĐTBXH-BTXH ngày 4/7/2023 của Sở Lao động Thương binh và Xã hội;

số 367/BC-STP ngày 2/11/2023 của Sở Tư pháp, số 368/BC-SNN ngày 22/11/2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

4.3.10 Về Quốc phòng và An ninh

- Về quốc phòng: Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã được bố trí biên chế theo đúng quy định, Chỉ huy trưởng là thành viên UBND xã, Phó Chỉ huy trưởng, Chính trị viên phó là cán bộ kiêm nhiệm; các đồng chí Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng đã qua đào tạo trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở; hàng năm được tập huấn, bồi dưỡng về chính trị, quân sự và chuyên môn nghiệp vụ theo quy định. Ban CHQS 11/11 xã có phòng làm việc riêng và được trang bị đầy đủ các thiết bị theo quy định; cán bộ Ban CHQS cấp xã được hưởng phụ cấp thâm niên, phụ cấp quản lý đơn vị; Trưởng, Phó Ban CHQS được hưởng chế độ, chính sách và các chế độ đãi ngộ khác theo quy định của pháp luật. Hằng năm, 11/11 xã hoàn thành chỉ tiêu quốc phòng; 100% quân nhân hoàn thành nhiệm vụ ở đơn vị thường trực về địa phương được đăng ký quân dự bị và được quản lý chặt chẽ; 100% quân nhân dự bị động viên và phương tiện kỹ thuật được đăng ký quản lý chặt chẽ theo chỉ tiêu cấp trên giao, sẵn sàng động viên khi có lệnh. Chủ trì phối hợp thực hiện có hiệu quả công tác quốc phòng, quân sự theo sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ, chính quyền cùng cấp và chỉ thị, mệnh lệnh, hướng dẫn của cơ quan quân sự cấp trên.

- Về an ninh: Trong những năm qua, Công an xã đã làm tốt công tác nắm tình hình và tập trung phối hợp giải quyết kịp thời ngay từ cơ sở các vụ việc khiếu nại, tố cáo khi mới phát sinh hạn chế thấp nhất tình trạng khiếu kiện vượt cấp gây phức tạp tình hình. Cấp uỷ, chính quyền các xã đã phát huy đúng mức vai trò, trách nhiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo các ban ngành, các đoàn thể trong việc phối hợp để đảm bảo an ninh trật tự tại trụ sở các cơ quan Đảng, chính quyền khi xảy ra tình hình khiếu kiện đông người. Vì vậy, không để xảy ra tình trạng khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật. Các xã trên địa bàn đều xây dựng và nhân rộng nhiều mô hình, như: mô hình "Camera an ninh", "Cụm liên kết an toàn về an ninh trật tự địa bàn giáp ranh", "Tổ liên gia tự quản về ANTT", "Tổ liên gia an toàn về phòng cháy, chữa cháy",...Đến thời điểm hiện tại, Lộc Hà không có xã nào thuộc danh sách xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự.

* **Đánh giá:** Đến nay, 11/11 xã trên địa bàn huyện Lộc Hà đạt chuẩn tiêu chí Quốc phòng và An ninh theo quy định của Bộ Tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2022-2025 (theo báo cáo thẩm tra số 2615/BC-BCH ngày 4/7/2023 của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, số 467/BC-CAT-PV05 ngày 19/6/2023 của Công an tỉnh).

4.3.10. Về Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu

Huyện uỷ, Ban Chỉ đạo huyện, UBND huyện Lộc Hà đã có sự quan tâm, ưu tiên lãnh đạo, chỉ đạo và nguồn lực thực hiện Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, đạt kết quả khá tích cực; Huyện uỷ đã ban hành Chỉ thị số 22-CT/HU về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng Khu dân cư NTM kiểu mẫu, vườn mẫu;

UBND huyện ban hành Kế hoạch số 34/KH-UBND về xây dựng Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu và chính sách khuyến khích, hỗ trợ nguồn lực cho các thôn, hộ gia đình tổ chức thực hiện theo nội dung, tiêu chí. Các xã đã có sự chuyển biến tích cực trọng việc mở rộng, nâng cấp các tuyến đường giao thông, chỉnh trang nhà ở và công trình phụ trợ; nâng cấp chuồng trại, xử lý chất thải chăn nuôi, thu gom, xử lý rác thải, nước thải sinh hoạt, xây dựng cảnh quan môi trường sáng xanh sạch đẹp... Đến nay, 82/82 thôn của 11 xã đạt tối thiểu 70% yêu cầu của từng tiêu chí theo Bộ tiêu chí Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, trong đó có 46 thôn (chiếm 56,2%) đạt chuẩn Khu dân cư NTM kiểu mẫu, 11/11 xã có tối thiểu 03 thôn đạt chuẩn (riêng xã Thạch Kim do điều kiện đặc thù không đưa vào đánh giá). Một số thôn đạt kết quả tốt, là hình mẫu để tham quan học tập kinh nghiệm như: Thôn Quan Nam, Đại Lự (Hồng Lộc); thôn Đông Thắng, Đông Vinh, Hợp Tiến (Mai Phụ), Vĩnh Phong, Vĩnh Phú (Hộ Độ), Hồng Lạc, Thanh Tân (Thạch Châu), Thanh Mỹ, Thanh Ngọc (Phù Lưu)...

* **Đánh giá:** Đến nay, 11/11 xã trên địa bàn huyện Lộc Hà đạt chuẩn tiêu chí Khu dân cư NTM kiểu mẫu theo quy định của Bộ Tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2022-2025 (theo báo cáo thăm tra số 468/BC-SNN ngày 22/11/2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

5. Kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao ở các xã

Trong số 11 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn huyện Lộc Hà, có 02 xã: Mai Phụ, Thạch Châu được công nhận đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao (chiếm 18,2% tổng số xã). Hai xã: Mai Phụ, Thạch Châu đạt đầy đủ quy định các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2022-2025 theo Quyết định 36/2022/QĐ-UBND ngày 9/12/2022 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, giai đoạn 2022-2025; kết quả thực hiện các tiêu chí cụ thể như sau:

5.1 Công tác lập quy hoạch và tổ chức thực hiện quy hoạch

Đồ án quy hoạch chung nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 của 2 xã Thạch Châu, Mai Phụ đã được UBND huyện phê duyệt; quy hoạch phù hợp với định hướng kinh tế xã hội của xã giai đoạn 2021 - 2030 (trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn, khu sản xuất nguyên liệu tập trung sản xuất sản phẩm chủ lực, các điểm trồng cây xanh công cộng ...).

Sau khi quy hoạch được UBND huyện phê duyệt và ban hành quy định quản lý quy hoạch chung, UBND hai xã đã tổ chức công bố, công khai quy hoạch, cắm mốc quy hoạch đảm bảo theo quy định và đã tổ chức triển khai thực hiện, đầu tư xây dựng các công trình giao thông, thủy lợi, trường học, trạm y tế, Nhà văn hóa, khu thể thao... đồng thời tổ chức lập quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn mới phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hóa theo đúng đồ án quy hoạch được duyệt, đảm bảo tính kết nối, đồng bộ.

* **Đánh giá:** 2/2 xã (Mai Phú, Thạch Châu) đạt tiêu chí Quy hoạch theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2022-2025 (theo báo cáo thẩm tra số 192/BC-SXD ngày 5/7/2023 của Sở Xây dựng).

5.2 Xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu

5.2.1 Về giao thông

- **Xã Thạch Châu:** (1) Đường trục xã: **9,89/9,89**km đạt tỷ lệ 100%; (2) đường trục thôn, liên thôn: **11,48/11,48**km đạt tỷ lệ 100%; (3) Đường ngõ xóm: **27,68/29,56**km đạt tỷ lệ 94%, phần còn lại đã được cứng hóa, đảm bảo cho phương tiện giao thông đi lại thuận lợi; (4) Đường trục chính nội đồng: **23,6/28**km đạt 84%, phần còn lại đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện; (5) Rãnh thoát nước trên đường xã, trục thôn: 16,56/19,16km, đạt tỷ lệ 86%; (6) Biển báo giao thông đã lắp đặt 90 biển báo các loại: Đạt yêu cầu; (7) Gờ giảm tốc đã sơn 65 cụm: Đạt yêu cầu; (8) Hệ thống điện chiếu sáng trên đường trục xã, trục thôn đã lắp đặt 17,55/17,55km, đạt tỷ lệ 100%; (9) Cây xanh trên đường trục xã, trục thôn đã trồng 16,29/17,72 km đạt tỷ lệ 92%; (10) Công tác bảo trì: Đạt yêu cầu.

- **Xã Mai Phú:** (1) Đường trục xã: **2,67/2,67**km đạt tỷ lệ 100%; (2) Đường trục thôn, liên thôn: **8,55/8,55**km đạt tỷ lệ 100%; (3) Đường ngõ xóm: 12,251/14,765km đạt tỷ lệ 83%, phần còn lại đã được cứng hóa, đảm bảo cho phương tiện giao thông đi lại thuận lợi; (4) Đường trục chính nội đồng: **12,36/15,24**km đạt 81%, phần còn lại đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện; (5) Rãnh thoát nước trên đường xã, trục thôn: 7,89/7,89km, đạt tỷ lệ 100%; (6) Biển báo giao thông đã lắp đặt 60 biển báo các loại: Đạt yêu cầu; (7) Gờ giảm tốc đã sơn 22 cụm: Đạt yêu cầu; (8) Hệ thống điện chiếu sáng trên đường trục xã, trục thôn đã lắp đặt 9,01/11,22km, đạt tỷ lệ 80,3%; (9) Cây xanh trên đường trục xã, trục thôn đã trồng 8,31/8,31 km đạt tỷ lệ 100%; (10) Công tác bảo trì: Đạt yêu cầu.

* **Đánh giá:** 2/2 xã (Mai Phú, Thạch Châu) đạt tiêu chí Giao thông theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2022-2025 (theo báo cáo thẩm tra số 1290/BC-SGTVT ngày 13/6/2023 của Sở Giao thông vận tải).

5.2.2 Về Thủy lợi

- 2/2 xã có tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp theo kế hoạch được tưới, cấp nước chủ động và tiêu thoát nước kịp thời đạt trên 90%: Tỷ lệ diện tích tưới chủ động xã Mai Phú đạt 92,5%, xã Thạch Châu đạt 86,2%; tỷ lệ diện tích tiêu chủ động xã Mai Phú đạt 94,3%, xã Thạch Châu đạt 94,7%.

- 2/2 xã có kế hoạch bảo trì các hạng mục công trình thủy lợi; có báo cáo kết quả thực hiện, 100% số công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được bảo trì: Sửa chữa công tưới tiêu; nạo vét kênh mương nội đồng...

- 2/2 xã thực hiện kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi: Có thống kê các điểm xả thải vào công trình thủy lợi, hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân thực hiện các biện pháp xử lý nước thải trước khi xả ra môi trường.

- 2/2 xã đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ: Chấm điểm theo biểu đánh giá đạt yêu cầu tiêu chí.

* **Đánh giá:** 2/2 xã (Mai Phụ, Thạch Châu) đạt tiêu chí Quy hoạch theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2022-2025 (theo báo cáo thẩm tra số 468/BC-SNN ngày 22/11/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT).

5.2.3 Về Điện nông thôn

- Có 100% hộ (4.469/4.469) tại 2 xã Thạch Châu, Mai Phụ đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định, trong đó Thạch Châu 2.544/2.544 hộ; Mai Phụ 1.925/1.925 hộ.

- Hệ thống lưới điện hạ áp từ sau công tơ đến hộ sử dụng điện trên địa bàn 2 xã Thạch Châu, Mai Phụ đều đảm bảo an toàn; 100% hộ dân trên địa bàn các xã đều được cấp điện thường xuyên, an toàn từ nguồn lưới điện quốc gia (không có trường hợp cấp điện từ năng lượng tái tạo, trạm diezen độc lập), đảm bảo có điện hằng ngày, phục vụ sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh, chiếu sáng trong gia đình.

* **Đánh giá:** 2/2 xã (Mai Phụ, Thạch Châu) đạt tiêu chí Điện theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2022-2025 (theo báo cáo thẩm tra số 124/BC-SCT ngày 27/6/2023 của Sở Công thương).

5.2.4 Về Giáo dục

- Về tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS, hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 và có ít nhất 01 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2: Xã Thạch Châu có 3 trường (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở) có cơ sở vật chất đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên, trong đó: Trường Mầm non Thạch Châu đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 (năm 2018); Trường Tiểu học Thạch Châu đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 (năm 2018); Trường THCS Mỹ Châu có cơ sở vật chất đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 (dự kiến công nhận đạt chuẩn quốc gia cuối năm 2023). Xã Mai Phụ có 2 trường (mầm non, tiểu học) có cơ sở vật chất đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên, trong đó: Trường Mầm non Mai Phụ đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 (năm 2018); Trường Tiểu học Mai Phụ đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 (năm 2022);

- Về duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi: 2/2 xã đạt bền vững phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi;

- Đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và THCS; đạt chuẩn xóa mù chữ: 2/2 xã đạt bền vững phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 và phổ cập THCS mức độ 3; đạt bền vững xóa mù chữ mức độ 2.

- Cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá, xếp loại: Xã Thạch Châu xếp loại tốt; xã Mai Phụ xếp loại khá.

- Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền phù hợp với thực tiễn địa phương và lứa tuổi: Cả 2 xã đều có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng và sức bền phù hợp với thực tiễn địa phương và lứa tuổi, như: Xã Thạch Châu có 5 mô hình: Bóng đá,

Bóng chuyền, Bơi lội, Võ thuật và Cầu lông; Xã Mai Phụ có 2 mô hình: Bóng đá, Bóng chuyền.

* **Đánh giá:** 2/2 xã (Mai Phụ, Thạch Châu) đạt tiêu chí Giáo dục theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2022-2025 (theo báo cáo thẩm tra số 1379/BC-SGDĐT ngày 4/7/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo).

5.2.5 Về Văn hóa

- Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên: 2 xã đều lắp đặt các thiết bị luyện tập thể dục thể thao tại điểm vui chơi giải trí cho người già và trẻ em và tại các nhà văn hóa thôn như máy đi bộ trên không, đu quay, xích đu, cầu trượt, dụng cụ tập cơ bụng, dụng cụ xoay vai..., sân bóng chuyền hơi. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên, thu hút đông đảo người dân tham gia; tất cả các thôn của 2 xã đều thành lập các câu lạc bộ dân ca ví giặm, câu lạc bộ thể thao dân vũ cấp xã.

- Di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định: 2 xã có 01 di tích quốc gia và 10 di tích lịch sử - văn hóa cấp tỉnh trên địa bàn 2 xã (xã Thạch Châu: 01 di tích quốc gia và 4 di tích cấp tỉnh; xã Mai Phụ: 6 di tích cấp tỉnh). Các di tích đều có Ban Quản lý, công tác bảo tồn phát huy giá trị di tích được thực hiện khá tốt, hàng năm có các lễ hội lớn như lễ hội đền thờ vua Mai, lễ hội Lê Khôi (tại đền vọng Mai Lâm). Công tác kiểm kê các di tích lịch sử - văn hóa được thực hiện định kỳ hàng năm; từ đó có giải pháp được tu bổ, sửa chữa, hoạt động ổn định và phát huy giá trị đúng quy định.

- Tỷ lệ thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới: Có 18/18 thôn đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới, đạt 100% (xã Thạch Châu: 11/11 thôn; xã Mai Phụ: 7/7 thôn).

* **Đánh giá:** 2/2 xã (Mai Phụ, Thạch Châu) đạt tiêu chí Văn hóa theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2022-2025 (theo báo cáo thẩm tra số của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

5.2.6 Về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

Các chợ trên địa bàn xã Thạch Châu (Chợ Phủ), xã Mai Phụ (Chợ Mai Phụ) đáp ứng các quy định về tiêu chí chợ kinh doanh thực phẩm áp dụng trên địa bàn tỉnh hoặc có chợ đáp ứng yêu cầu chung theo tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm: Đảm bảo yêu cầu về vị trí, thiết kế, hệ thống chiếu sáng, nước sử dụng trong chợ và hệ thống thoát nước, khu bán gia cầm sống và khu giết mổ gia cầm, an toàn phòng cháy và chữa cháy, vệ sinh môi trường, nhà vệ sinh theo tiêu chuẩn quốc gia ... quy định tại TCVN 11856:2017. Chợ Phủ - xã Thạch Châu giao HTX quản lý theo hình thức giao quản lý, có hợp đồng gia hạn hàng năm; Chợ Mai Phụ - xã Mai Phụ do HTX Đầu tư xây dựng, quản lý và khai thác chợ Lộ Hà đầu tư, xây dựng, kinh doanh, quản lý.

* **Đánh giá:** 2/2 xã (Mai Phụ, Thạch Châu) đạt tiêu chí Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2022-2025 (theo Báo cáo thẩm tra số 124/BC-SCT ngày 27/6/2023 của Sở Công thương).

5.2.7 Về Thông tin và truyền thông

- *Có điểm phục vụ bưu chính đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân:* 2 xã Mai Phụ và Thạch Châu đều có bưu điện văn hóa xã được trang bị đầy đủ cơ sở vật chất đảm bảo cho việc tổ chức cung ứng và phục vụ nhu cầu sử dụng dịch vụ bưu chính, dịch vụ công trực tuyến cho người dân, đảm bảo trang bị về máy vi tính, máy in, cân điện tử,...

- *Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh:* Xã Thạch Châu 2.279/3.438 người, đạt tỷ lệ 80,85%; xã Mai Phụ 2.356/2.779 người, đạt tỷ lệ 84%.

- *Có dịch vụ báo chí truyền thông:*

+ Xã Thạch Châu: Có 01 trạm truyền thanh không dây FM225D, có 12 cụm loa truyền thanh với 31 loa; 100% thôn có loa và nối với đài xã và thông tin đến mọi người dân (11 thôn). Tỷ lệ người dân trên địa bàn được nghe thông tin đài đạt 100%, phục vụ tốt cho công tác tuyên truyền các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước tới tận người dân, thông báo các chủ trương chính sách của nhà nước đến tận các hộ dân. Có 04 điểm cung cấp xuất bản phẩm, 2 cơ sở in, 3 cơ sở photocopy, 2 cơ sở quảng cáo. Ngoài ra có Trang thông tin điện tử, các trang mạng xã hội như Zalo OA... Có 1 thư viện xã và 1 thư viện thôn, 1 ngôi nhà trí tuệ tại thôn Hồng Lạc hoạt động hiệu quả, các thôn còn lại đều có tủ sách.

+ Xã Mai Phụ: Có 1 trạm truyền thanh không dây, có 9 cụm loa truyền thanh với 15 loa 7/7 thôn; 100% thôn có loa và nối với đài xã và thông tin đến mọi người dân (7 thôn). Tỷ lệ người dân trên địa bàn xã được nghe thông tin đài đạt 100%, phục vụ tốt cho công tác tuyên truyền các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước tới tận người dân, thông báo các chủ trương chính sách của nhà nước đến tận các hộ dân. Ngoài ra có Trang thông tin điện tử; các trang mạng xã hội như Zalo OA... Có 1 ngôi nhà trí tuệ tại thôn Đông Thắng, các thôn còn lại đều có tủ sách.

- *Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội và tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới:* Hai xã Thạch Châu, Mai Phụ có 100% cán bộ công chức cấp xã được bồi dưỡng tập huấn kiến thức kỹ năng số và an toàn thông tin. Ứng dụng trang thông tin điện tử và các trang mạng xã hội facebook, zalo... Các di tích đã được gắn mã QR.

- *Có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng (khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng,...):* Xã Thạch Châu đã tiến hành lắp đặt hệ thống mạng wifi tại khu vui chơi người già và trẻ em, trung tâm văn hóa xã; thư viện xã; có 6/11 nhà văn hóa cộng đồng cấp thôn; xã Mai Phụ đã lắp đặt các

điểm phát wifi tại NVH xã, NVH thôn Đông Thắng, thôn Đông Vĩnh, thôn Hợp Tiến; chợ, 2 trường học.

* **Đánh giá:** 2/2 xã (Mai Phụ, Thạch Châu) đạt tiêu chí Thông tin và Truyền thông theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2022-2025 (theo báo cáo thẩm tra số 122/BC-STTTT ngày 4/7/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông).

5.2.8 Về Nhà ở dân cư

Hiện nay, trên địa bàn hai xã không còn nhà tạm, nhà dột nát; tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố trên địa bàn 2 xã đạt từ 95% trở lên, trong đó: xã Thạch Châu: đạt 96,5% (1.638/1.697 nhà); xã Mai Phụ: đạt 95,1% (1.353/1.423).

* **Đánh giá:** 2/2 xã (Mai Phụ, Thạch Châu) đạt tiêu chí Nhà ở dân cư Quy hoạch theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2022-2025 (theo báo cáo thẩm tra số của Sở Xây dựng).

5.2.9 Về Thu nhập

- Xã Thạch Châu: Năm 2022 đạt 52,56 triệu đồng/người/năm, tăng 9,28 triệu đồng so với thời điểm đạt chuẩn nâng cao năm 2020 và tăng 33,22 triệu đồng so với thời điểm đạt chuẩn nông thôn mới năm 2013.

- Xã Mai Phụ: Năm 2022 đạt 52,02 triệu đồng/người/năm, tăng 4,55 triệu đồng so với thời điểm đạt chuẩn nâng cao năm 2021 và tăng 18,74 triệu đồng so với thời điểm đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018.

* **Đánh giá:** 2/2 xã (Mai Phụ, Thạch Châu) đạt tiêu chí Thu nhập theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2022-2025 (theo báo cáo thẩm tra số 135/CTK-XH ngày 30/5/2023 của Cục Thống kê).

5.2.10 Về Nghèo đa chiều

Tỷ lệ nghèo đa chiều của 2 xã Mai Phụ, Thạch Châu đạt dưới 4%, trong đó xã Thạch Châu đạt 2,98%; xã Mai Phụ đạt 3,8%.

* **Đánh giá:** 2/2 xã (Mai Phụ, Thạch Châu) đạt tiêu chí Nghèo đa chiều theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2022-2025 (theo báo cáo thẩm tra số 1823/SLĐTBXH-BTXH ngày 4/7/2023 của Sở Lao động Thương binh và Xã hội).

5.2.11 Về Lao động

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) : Xã Mai Phụ đạt 80,06%, xã Thạch Châu đạt 81,32%.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) : Xã Mai Phụ đạt 61,71%, xã Thạch Châu đạt 66,92%.

- Tỷ lệ lao động làm việc trong các ngành kinh tế chủ lực trên địa bàn: : Xã Mai Phụ đạt tỷ lệ 66,46% (1.847/2.779 lực lượng lao động), xã Thạch Châu đạt tỷ lệ 66,57% (2.121/3.186 lực lượng lao động).

* **Đánh giá:** 2/2 xã (Mai Phụ, Thạch Châu) đạt tiêu chí Lao động theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2022-2025 (báo cáo thẩm tra số 1823/SLĐTBXH-BTXH ngày 4/7/2023 của Sở Lao động Thương binh và Xã hội).

5.2.12 Về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn

- Về Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định theo các chỉ tiêu được công bố tại Quyết định số 1245/QĐ-BKHĐT ngày 30/6/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và có quy mô tối thiểu từ 10 thành viên trở lên:

+ Xã Thạch Châu: HTX môi trường và dịch vụ nông nghiệp xã Thạch Châu; gồm 10 thành viên; tổ chức, hoạt động theo Luật HTX hiện hành; Liên kết trong cung ứng lạc giống và lạc thương phẩm; được đánh giá, xếp loại khá, theo Văn bản số 1063/UBND-TCKH ngày 08/6/2022 của UBND huyện Lộc Hà

+ Xã Mai Phụ: Hợp tác xã NTTS Hùng Thuận; gồm 22 thành viên; tổ chức, hoạt động theo Luật HTX hiện hành; hoạt động cung cấp dịch vụ phân bón và các sản phẩm nông nghiệp; Liên kết trong cung ứng lạc giống; được đánh giá, xếp loại khá, theo Văn bản số 1063/UBND-TCKH ngày 08/6/2022 của UBND huyện Lộc Hà.

- Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn 3 sao trở lên hoặc tương đương hiệu lực còn thời hạn: Xã Thạch Châu có sản phẩm dưa lưới của HTX Hiền Tiến đã đạt tiêu chuẩn OCOP năm 2021 (3 sao) theo Quyết định số 436/QĐ-UBND ngày 21/2/2022 của UBND tỉnh Hà Tĩnh; xã Mai Phụ có sản phẩm Mắm tôm làng xưa của Công ty TNHH sản xuất và đầu tư HT đã được Hội đồng đánh giá phân hạng sản phẩm OCOP huyện đánh giá, công nhận đạt chuẩn 3 sao năm 2023.

- Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao, hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, hoặc có liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm: Xã Mai Phụ và xã Thạch Châu đều có mô hình kinh tế có quy mô phù hợp đặc điểm phát triển kinh tế của địa phương và được đầu tư sản xuất để tạo ra sản phẩm có năng suất, chất lượng.

- Ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã: Hiện nay, Sản phẩm Mắm tôm làng xưa (xã Mai Phụ) và sản phẩm dưa lưới của HTX Hiền Tiến (xã Thạch Châu) đã thiết lập hệ thống truy xuất nguồn gốc qua tem QR (có thông tin sản phẩm, nhà sản xuất, quy trình sản xuất, nguyên liệu đầu vào).

- Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử: 2 Xã Mai Phụ và xã Thạch Châu đều có sản phẩm được thực hiện bán hàng qua ứng dụng internet, mạng xã hội (Sendo, shopee, Zalo, Facebook).

- Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng: Xã Mai Phụ và xã Thạch Châu đã được cấp mã số vùng trồng đối với sản phẩm lạc

- Có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hóa, môi trường): Xã Mai Phụ và xã Thạch Châu đều có mô hình phát triển kinh tế nông thôn đảm bảo đạt các yêu cầu sau: Tạo giá trị gia tăng cho sản phẩm của mô hình; tạo công ăn việc làm, nâng cao thu nhập và phát huy được tiềm năng lợi thế địa phương.

- Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội: Các xã Thạch Châu, Mai Phụ triển khai tốt việc quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội. Trong đó, trang thông tin điện tử của xã và Fanpage địa phương có chuyên

mục văn hóa, du lịch cập nhật hằng ngày về thông tin hoạt động du lịch, hoạt động

văn hóa, quảng bá sản phẩm OCOP, quảng bá mô hình nông thôn mới tiêu biểu, du lịch cộng đồng... của địa phương. Thông tin, hình ảnh du lịch của địa phương được cập nhật hằng ngày, hằng tuần và đón nhận nhiều sự tương tác, bình luận, theo dõi của cộng đồng trên các trang mạng và các ứng dụng điện tử.

* **Đánh giá:** 2/2 xã (Mai Phụ, Thạch Châu) đạt tiêu chí Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2022-2025 (theo báo cáo thẩm tra số 468/BC-SNN ngày 22/11/2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; số 138/BC-SVHTTDL ngày 10/7/2023 của Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch, số 1944/SKHĐT-TH ngày 5/7/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư).

5.2.13 Về Y tế

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) $\geq 95\%$: Xã Thạch Châu đạt 95% (5.981/6.296 người); xã Mai Phụ đạt 95% (5.278/5.555 người);

- Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) $\geq 90\%$: Xã Thạch Châu đạt 94% (5.918/6.296 người); xã Mai Phụ đạt 95% (5.231/5.555 người);

- Tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) $\geq 40\%$: tạm thời chưa đánh giá chỉ tiêu;

- Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử $\geq 70\%$: tạm thời chưa đánh giá chỉ tiêu.

* **Đánh giá:** 2/2 xã (Mai Phụ, Thạch Châu) đạt tiêu chí Y tế theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2022-2025 (theo báo cáo thẩm tra số 2443/SYT-KHTC ngày 5/7/2023 của Sở Y tế).

5.2.14 Về Hành chính công

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính Thủ tục hành chính thuộc danh mục dịch vụ công được giải quyết qua cổng thông tin điện tử/trang thông tin điện tử: 2/2 xã đã tổ chức triển khai thực hiện cơ chế Một cửa, một cửa liên thông theo đúng quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ; Thủ tục hành chính thuộc danh mục dịch vụ công được tiếp nhận giải quyết qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Hà Tĩnh đạt 100%; về Số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC, năm 2022 xã Mai Phụ có 201/533 phai đính kèm TTHC, đạt tỷ lệ 37% (theo quy định năm 2022 là 35%); xã Thạch Châu có 466/858 đính kèm TTHC, đạt tỷ lệ 54% (theo quy định năm 2022 là 35%); Giải quyết TTHC trong 03 năm liên tục đạt tỷ lệ tối thiểu từ năm 2020 đến năm 2022: cả 2 xã đạt tỷ lệ trên 99% trước hạn và đúng hạn (xã

Mai Phú 2020 đạt 99,87%, 2021 đạt 99,81%, 2022 đạt 100%; xã Thạch Châu: năm 2020: 99,09%, 2021: 99,68%; 2022: 99,28%; trong 03 năm qua không có phản ánh, kiến nghị về hành vi, thái độ những nhiều, gây phiền hà, không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định pháp luật trong việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC tại UBND xã.

- Có dịch vụ công trực tuyến toàn trình: Xã Mai Phú và Thạch Châu đã triển khai 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với 67 TTHT đủ điều kiện triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình công bố tại Quyết định số 1656/QĐ-UBND ngày 15/8/2023 của UBND tỉnh. Hiện tại 2/2 xã có tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt tỷ lệ 80%.

* **Đánh giá:** 2/2 xã (Mai Phú, Thạch Châu) đạt tiêu chí Hành chính công theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2022-2025 (theo báo cáo thẩm tra số của Sở Thông tin và Truyền thông và số 319/VPUB-NC₁ ngày 11/7/2023 của Văn phòng UBND tỉnh).

5.2.15 Về tiếp cận pháp luật

- Có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả được công nhận:

+ Xã Thạch Châu: có 01 mô hình điển hình về phổ biến giáo dục pháp luật đó là mô hình Câu lạc bộ pháp luật về bình đẳng giới. Mô hình này đáp ứng các điều kiện theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp tại Quyết định số 1723/QĐ-BTP ngày 15/8/2022. Xã đã huy động được nguồn lực hỗ trợ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (hỗ trợ phô tô tài liệu, hỗ trợ máy chiếu trong quá trình phổ biến pháp luật).

Có 01 mô hình điển hình về hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả được công nhận là Tổ hòa giải thôn Hồng Lạc. Trên địa bàn xã có 11/11 tổ hòa giải được hỗ trợ kinh phí hoạt động theo quy định. Xã đã phối hợp với Tòa án nhân dân huyện, Hội Luật gia huyện trong việc tập huấn nghiệp vụ cho các Hòa giải viên cơ sở.

+ Xã Mai Phú có 01 mô hình điển hình về phổ biến giáo dục pháp luật hoạt động hiệu quả được công nhận, đó là Câu lạc bộ phòng chống tội phạm về tệ nạn xã hội. Mô hình này đáp ứng các điều kiện theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp tại Quyết định số 1723/QĐ-BTP ngày 15/8/2022. Có huy động được nguồn lực hỗ trợ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (hỗ trợ phô tô tài liệu, hỗ trợ máy chiếu trong quá trình phổ biến pháp luật).

Có 01 mô hình điển hình về hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả được công nhận là Tổ hòa giải thôn Đông Thắng. Trên địa bàn xã có 07/07 tổ hòa giải được hỗ trợ kinh phí hoạt động theo quy định. Có hoạt động phối hợp với Tòa án nhân dân huyện, Hội Luật gia huyện trong việc tập huấn nghiệp vụ cho các Hòa giải viên cơ sở.

- Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải được hòa giải thành: Từ ngày 01/01/2023 đến ngày thẩm định, các xã Thạch Châu, Mai

Phụ không phát sinh các vụ việc giải ở cơ sở, chấm dứt tối đa (tương đương 100%).

- *Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu:* Từ ngày 01/01/2023 đến ngày thẩm định, xã Thạch Châu không có người yêu cầu trợ giúp pháp lý, chấm dứt tối đa 100%. Xã Mai Phụ có 03 vụ việc yêu cầu trợ giúp pháp lý và 03/03 vụ việc này đã được Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh thực hiện trợ giúp pháp lý theo quy định, đạt tỷ lệ 100%.

* **Đánh giá:** 2/2 xã (Mai Phụ, Thạch Châu) đạt tiêu chí Tiếp cận pháp luật theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2022-2025 (theo báo cáo thẩm tra số 367/BC-STP ngày 02/11/2023 của Sở Tư pháp).

5.2.16 Môi trường

- *Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường :* Xã Thạch Châu có cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tại thôn Thanh Tân đã được UBND huyện Lộc Hà chấp nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường; cơ sở có hệ thống thu gom, xử lý chất thải được xây dựng theo quy hoạch và theo hồ sơ môi trường đã được xác nhận. Xã Mai Phụ đã hình thành 01 khu nuôi trồng thủy sản; hiện mới có 01 dự án “Mô hình nuôi tôm thâm canh công nghệ theo hướng an toàn sinh học” của Công ty TNHH nuôi trồng thủy sản Hồng Anh; đã được UBND huyện Lộc Hà cấp giấy phép môi trường số 01/GPMT-UBND ngày 13/5/2022 và đã đi vào hoạt động và có hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường theo quy định.

- *Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường*

+ Xã Thạch Châu: Cơ sở sản xuất kinh doanh, trên địa bàn xã có 29 cơ sở sản xuất kinh doanh có đầy đủ hồ sơ về bảo vệ môi trường (cam kết môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường); 01 làng nghề sản xuất muối tại thôn Châu Hạ đã được UBND huyện Lộc Hà xác nhận phương án bảo vệ môi trường tại Quyết định số 3700/QĐ-UBND ngày 17/8/2020 và được công nhận làng nghề truyền thống năm 2020 tại Quyết định số 4201/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của UBND tỉnh. Trong quá trình hoạt động các cơ sở sản xuất kinh doanh, làng nghề trên địa bàn xã đã thực hiện các biện pháp thu gom, xử lý chất thải theo quy định.

+ Xã Mai Phụ: Trên địa bàn xã không có làng nghề; có 21 cơ sở sản xuất kinh doanh có đầy đủ hồ sơ về bảo vệ môi trường, trong đó có 19 cơ sở có hồ sơ về cam kết bảo vệ môi trường, 01 hồ sơ cấp phép môi trường và 01 hồ sơ đăng ký môi trường. Việc xử lý môi trường được thực hiện đảm bảo quy định.

- *Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định:* Tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trung bình trên địa bàn 2 xã khoảng 6,72 tấn/ngày, trong đó khối lượng thu gom, xử lý khoảng 6,22 tấn/ngày đạt tỷ lệ 92,5% (Thạch Châu 91%, Mai Phụ 95,1%), bao gồm: Thu gom, phân loại và thực hiện xử lý tại nguồn bằng hố ủ rác hữu cơ hoặc làm thức ăn chăn nuôi bình quân 2,48 tấn/ngày, khối lượng chất thải rắn

sinh hoạt tái sử dụng, tái chế khoảng 0,55 tấn/ngày, số còn lại được các HTX vệ sinh môi trường thu gom, vận chuyển về xử lý bãi rác tập trung của huyện tại xã Hồng Lộc bằng hình thức chôn lấp hợp vệ sinh khoảng 3,19 tấn/ngày.

- *Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả* (hệ thống thu gom, xử lý nước thải bằng 02 hoặc 3 bể lắng lọc bằng cát, sỏi kết hợp với sử dụng chế phẩm sinh học) ở 2 xã đạt từ 41% trở lên (yêu cầu tối thiểu 40%), trong đó xã Thạch Châu 835/1.720 hộ, đạt tỷ lệ 49%; xã Mai Phụ 581/1.414 hộ, đạt tỷ lệ 41%.

- *Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn* ở 2 xã đạt từ 67% trở lên (yêu cầu tối thiểu 60%), trong đó: xã Thạch Châu 1.247/1.720 hộ, đạt tỷ lệ 72,5%; xã Mai Phụ 948/1.414 hộ, đạt tỷ lệ 67%.

- *Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường*

+ Đối với bao gói thuốc BVTV sau sử dụng: Trên địa bàn 2 xã đã lắp đặt, xây dựng 56 bể thu gom bao bì, chai lọ thuốc BVTV tại tất cả các khu vực sản xuất nông nghiệp (Thạch Châu 40 bể, Mai Phụ 16 bể); khối lượng bao bì, chai lọ thuốc BVTV phát sinh bình quân 361kg/năm (Thạch Châu 256kg/năm, Mai Phụ 105kg/năm), toàn bộ lượng bao gói thuốc BVTV sau sử dụng được thu gom, lưu giữ tại các bể, định kỳ chuyển giao Công ty xử lý môi trường Nghệ An vận chuyển, xử lý theo hợp đồng đã ký kết (đạt 100%)

+ Đối với Chất thải y tế nguy hại: Trên địa bàn 2 xã Thạch Châu và Mai Phụ đều có 01 Trạm y tế; khối lượng chất thải y tế nguy hại phát sinh ở 2 Trạm là 0,51kg/ngày (xã Thạch Châu 0,27 kg/ngày, xã Mai Phụ 0,24kg/ngày), được thu gom, chuyển giao Bệnh viện đa khoa huyện Lộc Hà và chuyển cho Công ty MTV Chế biến chất thải Công nghiệp Hà Tĩnh xử lý theo Hợp đồng số 0702/2022/HĐ/HT-BVĐKLH ngày 01/7/2022 giữa Bệnh viện Đa khoa huyện Lộc Hà và Công ty MTV Chế biến chất thải Công nghiệp Hà Tĩnh, đạt tỷ lệ 100%.

- *Tối thiểu 80% chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường*: Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường tại xã Mai Phụ đạt 89,8%; xã Thạch Châu đạt 97%; Tỷ lệ hộ gia đình, trang trại áp dụng các biện pháp tái sử dụng và tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp tại xã Mai Phụ đạt 89%, xã Thạch Châu đạt 89%.

- *Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường*: Xã Mai Phụ có 199/220 cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định, đạt tỷ lệ 90,5%; xã Thạch Châu có 714/803 cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định, đạt tỷ lệ 88,9%.

- *Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch*: Trên địa bàn 2 xã có 05 nghĩa trang, trong đó 02 nghĩa trang không đảm bảo về khoảng cách an toàn được đóng cửa, trồng cây xanh cách ly, 03 nghĩa trang được quy hoạch mở rộng phù hợp với định hướng của đề án quy

hoạch chung xây dựng xã giai đoạn 2021 - 2030 và được triển khai lập quy hoạch chi tiết, đảm bảo các quy định về an toàn, bảo vệ môi trường theo quy định, sử dụng quỹ đất có hiệu quả. Các xã đã ban hành quy chế, hương ước quản lý nghĩa trang và việc tổ chức quản lý theo quy hoạch được duyệt. Chất thải rắn phát sinh từ nghĩa trang đều được thu gom, vận chuyển và xử lý đảm bảo môi trường theo quy định.

- *Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng ở 2 xã đạt 7%: Xã Thạch Châu có 1/13 người chết sử dụng hình thức hỏa táng, đạt tỷ lệ 7%. Xã Mai Phụ có 2/28 người chết được sử dụng hình thức hỏa táng, đạt tỷ lệ 7%.*

- *Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn (đất công viên, vườn hoa, sân chơi phục vụ cho nhu cầu và bảo đảm khả năng tiếp cận của mọi người dân trong điểm dân cư nông thôn) tối thiểu $\geq 4m^2$ /người): 2 xã Mai Phụ, Thạch Châu theo quy hoạch chung xây dựng của các xã đều quy hoạch diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn và đều đạt tối thiểu $4m^2$ /người. Từ năm 2011 đến nay 02 xã hàng năm đều thực hiện khá tốt công tác trồng cây xanh trên đất quy hoạch trồng cây xanh công cộng, đến nay tỷ lệ diện tích đất công cộng được trồng cây xanh xã Thạch Châu đạt $4m^2$ /người, xã Mai Phụ đạt $4,1m^2$ /người.*

- *Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định: Chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn 2 xã khoảng 0,6 tấn/ngày (Thạch Châu 0,31 tấn/ngày; Mai Phụ 0,24 tấn/ngày); khối lượng được thu gom, tái sử dụng, tái chế là 0,55 tấn (xã Thạch Châu 0,31/0,34 tấn/ngày, đạt 92%; xã Mai Phụ 0,24/0,26 tấn/ngày, đạt 92,3%).*

* **Đánh giá:** 2/2 xã (Mai Phụ, Thạch Châu) đạt tiêu chí Môi trường theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2022-2025 (theo báo cáo thẩm tra số 192/BC-SXD ngày 5/7/2023 của Sở Xây dựng, số 3037/BC-STNMT ngày 25/7/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường, số 468/BC-SNN ngày 22/11/2023 Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

5.2.17 Chất lượng môi trường sống

- *Các chỉ tiêu: 18.1 Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung; 18.2 Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm tối thiểu 60 lít; 18.3 Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững: Xã Mai Phụ có 1090/1387 hộ sử dụng nước từ hệ thống cấp nước của TP Hà Tĩnh, chiếm tỷ lệ 80,3%. Xã Thạch Châu có 968/1720 hộ sử dụng nước từ hệ thống cấp nước của TP Hà Tĩnh, chiếm tỷ lệ 56,3%.*

- *Tỷ lệ chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm; Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của xã; Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm: 100% chủ hộ gia đình, chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm ở 2/2 xã được tập huấn về an toàn thực phẩm. Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn*

thuộc phạm vi quản lý của xã. 100% cơ sở sơ chế, chế biến nông lâm thủy sản thuộc diện cấp Giấy chứng nhận được chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

- Tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn (trong đó nhà vệ sinh tự hoại tối thiểu 90% (đối với vùng đồng bằng, ven biển), 80% (đối với vùng miền núi)) và đảm bảo 3 sạch

+ Tỷ lệ hộ có nhà tắm hợp vệ sinh: Xã Thạch Châu đạt 98,5% (1.885/1.914 hộ); xã Mai Phú đạt tỷ lệ 95% (456/1.532 hộ).

+ Tỷ lệ hộ có thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh: Xã Thạch Châu đạt tỷ lệ 99,6% (1.887/1.914 hộ); xã Mai Phú đạt 97,7% (1.497/1.532 hộ).

+ Tỷ lệ hộ nhà tiêu an toàn (tự hoại): Xã Thạch Châu đạt 99,1% (1.897/1.914 hộ); xã Mai Phú đạt 97,9% (1.499/1.532 hộ).

+ Tỷ lệ hộ đảm bảo 3 sạch: Xã Thạch Châu đạt 95,3% (1.823/1.914 hộ); xã Mai Phú đạt 97% (1.486/1.532 hộ).

- Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường: Trên địa bàn 2 xã không có bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt.

* **Đánh giá:** 2/2 xã (Mai Phú, Thạch Châu) đạt tiêu chí Chất lượng môi trường sống theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2022-2025 (theo báo cáo thẩm tra số của Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

5.2.18 Quốc phòng và an ninh

- Về Quốc phòng: Ban Chỉ huy Quân sự huyện (CHQS) hai xã được bố trí biên chế theo đúng quy định; có phòng làm việc riêng và được trang bị đầy đủ các thiết bị theo quy định; hàng năm, được giáo dục chính trị - pháp luật, tập huấn, huấn luyện quân sự đủ nội dung, thời gian, chương trình theo quy định; quân số tham gia huấn luyện đạt từ 98 - 100% lực lượng biên chế; kết quả kiểm tra 100% đạt yêu cầu, có trên 80% khá, giỏi. Bảo đảm an toàn tuyệt đối trong huấn luyện

- Về an ninh: Hàng năm lực lượng Công an 02 xã thường xuyên mở các đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm nổi lên trên các tuyến, lĩnh vực, địa bàn trọng điểm; phối hợp với các cấp, ngành, đoàn thể quần chúng nắm tình hình và xử lý mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân ngay từ cơ sở để phòng ngừa, ngăn chặn các trọng án do nguyên nhân xã hội, nhất là các vụ giết người, cố ý gây thương tích do mâu thuẫn, thù tức cá nhân; triển khai thực hiện các chương trình, nghị quyết, thông tư liên tịch nhằm nâng cao hiệu quả phòng ngừa tội phạm, giáo dục các đối tượng có nguy cơ cao về tội phạm, vi phạm pháp luật hoặc bị tội phạm xâm hại, nhất là trong thanh thiếu niên, học sinh, sinh viên, trẻ em; đẩy mạnh các phong trào xây dựng khu dân cư văn hoá; xây dựng phong trào quần chúng tham gia phòng, chống tội phạm, bảo vệ an ninh Tổ quốc; vì vậy, trong những năm qua, không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc phạm các tội về xâm hại trẻ em theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. xếp loại cuối năm Công an 02 xã đều đạt danh hiệu đơn vị tiên tiến trở lên, không có cán bộ, chiến sĩ vi phạm bị xử lý kỷ luật

từ cảnh cáo trở lên. Hai xã đã xây dựng một số mô hình Camera an ninh phục vụ công tác đảm bảo an ninh, trật tự gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

* **Đánh giá:** 2/2 xã (Mai Phụ, Thạch Châu) đạt tiêu chí Quốc phòng và an ninh theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2022-2025 (*theo báo cáo thẩm tra số của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và số 467/BC-CAT-PV05 ngày 19/6/2023 của Công an tỉnh*).

5.2.19 Về Khu dân cư NTM kiểu mẫu

Tổng số thôn đạt chuẩn Khu dân cư NTM kiểu mẫu trên địa bàn 2 xã Mai Phụ, Thạch Châu là 18/18 thôn (đạt tỷ lệ 100%), trong đó xã Thạch Châu: 11/11 thôn đạt chuẩn; xã Mai Phụ 7/7 đạt chuẩn.

* **Đánh giá:** 2/2 xã (Mai Phụ, Thạch Châu) đạt tiêu chí Khu dân cư NTM kiểu mẫu theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2022-2025 (*theo báo cáo thẩm tra số Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*).

6. Kết quả thực hiện các tiêu chí huyện NTM

6.1. Tiêu chí Quy hoạch

Quy hoạch xây dựng vùng huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 đã được UBND tỉnh Hà Tĩnh phê duyệt nhiệm vụ tại Quyết định số 3535/QĐ-UBND ngày 23/11/2018 với phạm vi quy hoạch là toàn bộ địa giới hành chính huyện Lộc Hà. Sau khi được phê duyệt đề cương nhiệm vụ, UBND huyện Lộc Hà đã phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức khảo sát, lập quy hoạch, lấy ý kiến thống nhất của các cơ quan, địa phương, đơn vị trên địa bàn, lấy ý kiến nhân dân.

Sau khi hoàn thiện, Ủy ban nhân dân huyện đã trình Sở Xây dựng và các sở ngành để lấy ý kiến góp ý, thẩm định. Trên cơ sở các ý kiến góp ý, UBND huyện đã tổng hợp, bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế xã hội tỉnh và điều kiện thực tiễn của địa phương.

Quy hoạch xây dựng vùng huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 978/QĐ-UBND ngày 25/3/2020. Về chất lượng Quy hoạch xây dựng vùng huyện Lộc Hà được lập đảm bảo các yêu cầu về nội dung nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng theo quy định và đáp ứng được yêu cầu về định hướng quy hoạch phát triển đô thị, nông thôn; phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp, phân vùng sản xuất trên cơ sở thế mạnh, tiềm năng lợi thế của địa phương; định hướng về phát triển công nghiệp-TTCN; thương mại dịch vụ-du lịch; định hướng về phát triển hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật, đảm bảo sự kết nối giữa các vùng miền và kết nối với các huyện lân cận.

Sau khi có Quyết định phê duyệt quy hoạch, UBND huyện đã ban hành quy định quản lý quy hoạch (*Quyết định số 1748/QĐ-UBND ngày 31/3/2020*) và tổ chức công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của UBND cấp huyện, công khai tại các nút giao thông quan trọng trên địa bàn huyện và thông báo trên hệ thống thông tin của các xã, thị trấn.

- Công trình hạ tầng xã hội thiết yếu được đầu tư xây dựng theo quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt: Hiện tại, có Trung tâm văn hóa truyền thông huyện Lộc Hà được đầu tư xây dựng theo quy hoạch được phê duyệt.

Đánh giá: Huyện Lộc Hà đạt tiêu chí Quy hoạch theo quy định của Bộ tiêu chí huyện đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2022-2025 (theo Báo cáo thẩm tra số 192/BC-SXD ngày 5/7/2023 của Sở Xây dựng)

6.2. Tiêu chí Giao thông

- Hiện trạng trên địa bàn huyện Lộc Hà có các tuyến đường quốc lộ (QL.15B, QL.281), đường tỉnh (ĐT.547, ĐT.548) đi qua, đã được đầu tư nâng cấp đạt tiêu chuẩn đường cấp III trở lên, cùng với hệ thống đường huyện, đường liên xã giai đoạn hiện nay cơ bản đáp ứng nhu cầu đi lại quanh năm và kết nối tới trung tâm hành chính của tất cả các xã trên địa bàn huyện, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Trong các năm qua, UBND huyện Lộc Hà đã quan tâm bố trí lực lượng, kinh phí để quản lý, bảo trì 100% km đường huyện, đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật trong khai thác, sử dụng và đảm bảo an toàn giao thông.

- Theo quy hoạch xây dựng vùng huyện Lộc Hà đến năm 2035, tầm nhìn 2050 (Quyết định 978/QĐ-UBND ngày 25/3/2020 của UBND tỉnh), quy hoạch hệ thống đường huyện với 08 tuyến tổng chiều dài 60,7km, trong đó phân kỳ quy hoạch và đầu tư đến năm 2021 gồm 05 tuyến đường huyện và tương đương với tổng chiều dài 25,7 km (gồm 04 tuyến đường huyện và 01 tuyến đường Thạch Khê - Hồng Lộc (tỉnh TL7 cũ)). Hiện nay 05 tuyến đường huyện và tương đương này cơ bản đã đạt chuẩn tối thiểu cấp V, đạt 100% theo Đề án xây dựng huyện nông thôn mới và thời kỳ quy hoạch mạng lưới đường huyện, cơ bản đáp ứng nhu cầu kết nối và lưu thông các khu vực trong huyện trong giai đoạn hiện nay; riêng tuyến đường Thạch Khê - Hồng Lộc (tỉnh TL7 cũ) đã đạt cấp V, hiện nay đang được nâng cấp, mở rộng lên đường cấp IV, dự kiến hoàn thành trong năm 2023.

Còn lại 04 tuyến đường huyện quy hoạch mới (ĐH.114, ĐH.115, ĐH.117, ĐH.118) và 01 tuyến đường huyện quy hoạch kéo dài (ĐH.116) với tổng chiều dài 41,0km là các tuyến, đoạn tuyến quy hoạch mới, chưa có đường hiện trạng, theo định hướng quy hoạch xây dựng vùng huyện được duyệt các tuyến này dự kiến sẽ được đầu tư trong giai đoạn 2023-2035. Trên cơ sở đánh giá sự cần thiết và ưu tiên đầu tư, UBND huyện Lộc Hà đã đề xuất đầu tư tuyến đường huyện ĐH.116 đoạn Mai Phụ - Ích Hậu (dài 6km) trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 và đã được UBND tỉnh phê duyệt dự án tại Quyết định số 762/QĐ-UBND ngày 04/4/2023, thời gian thực hiện giai đoạn 2021-2025, hiện đang thực hiện các hồ sơ thủ tục tiếp theo để triển khai đầu tư xây dựng theo tiến độ dự án. Đối với các tuyến còn lại, trên cơ sở nhu cầu và nguồn lực thực hiện, UBND huyện Lộc Hà đề xuất triển khai đầu tư sau năm 2025 là phù hợp. UBND huyện Lộc Hà cam kết sẽ chỉ đạo triển khai các dự án trên (Dự án nâng cấp tuyến đường Thạch Khê - Hồng Lộc, Dự án xây dựng tuyến đường huyện

ĐH.116 đoạn Mai Phụ - Ích Hậu) đảm bảo đúng tiến độ theo kế hoạch đề ra (*Văn bản số 1093/UBND-KTHT ngày 12/6/2023 gửi kèm theo*)

- Tỷ lệ cây xanh trên các tuyến đường huyện đạt 16,1/25,7km, chiếm tỷ lệ 62,6%; cây xanh được trồng theo đúng quy định, không ảnh hưởng đến nền, mặt đường và an toàn giao thông trên tuyến.

- Huyện Lộc Hà quy hoạch 01 bến xe tại Quyết định số 978/QĐ-UBND ngày 25/3/2020 của UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng huyện Lộc Hà với quy mô loại 2 (diện tích 10.000m²). Hiện nay số lượng xe khách trên địa bàn huyện ít; mặt khác khoảng cách từ huyện Lộc Hà đến Thành phố Hà Tĩnh gần, nhu cầu đi lại của nhân được đáp ứng bởi bến xe Hà Tĩnh. Vì vậy, UBND huyện Lộc Hà đề xuất phân kỳ thực hiện đầu tư xây dựng bến xe sau năm 2025 là phù hợp.

Đánh giá: Huyện Lộc Hà đạt tiêu chí theo quy định của Bộ tiêu chí huyện đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2022-2025 (theo Báo cáo thẩm tra số 1290/BC- SGTVT ngày 13/6/2023 của Sở Giao thông vận tải)

6.3. Tiêu chí Thủy lợi và phòng chống thiên tai

- Hệ thống thủy lợi liên xã trên địa bàn huyện bao gồm hệ thống tưới liên xã và hệ thống các trục tiêu liên xã. Các hệ thống thủy lợi tưới và tiêu liên xã được xây dựng phù hợp với các quy hoạch: Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, Quy hoạch tổng thể hệ thống thủy lợi Hà Tĩnh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 (phê duyệt tại Quyết định số 1461/QĐ-UBND ngày 21/5/2012 của UBND tỉnh) và Quy hoạch phát triển thủy lợi huyện Lộc Hà giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2030 (phê duyệt tại Quyết định số 6773/QĐ-UBND ngày 26/12/2016 của UBND huyện Lộc Hà).

Hệ thống tưới liên xã gồm: 01 Công trình cống Cầu Trù, tạo nguồn cấp nước cho các xã: Ích Hậu, Phù Lưu, Hồng Lộc, Bình An, Tân Lộc; 05 trạm bơm liên xã, phục vụ cấp nước cho 1.359 ha lúa, 104 ha mạ màu, 28,4 ha thủy sản cho các xã, thị trấn trên địa bàn huyện. Hệ thống tiêu liên xã gồm 6 hệ thống trục tiêu liên xã (Trục tiêu cống Đập Bùi - sông Én - cống Cầu Trù; Kênh tiêu Hồng Tân - cống Cầu Trù; Kênh tiêu Đồng Đội; Kênh tiêu Vĩnh Tuy; Kênh tiêu Cổ Ngựa; Kênh tiêu Thạch Mỹ - Thị trấn), cơ bản đảm bảo tiêu thoát nước kịp thời phục vụ sản xuất và dân sinh.

- Hệ thống thủy lợi tưới liên xã trên địa bàn huyện do Công ty TNHH MTV thủy lợi Bắc Hà Tĩnh quản lý, khai thác và bảo vệ. Các hệ thống thủy lợi do Công ty TNHH MTV thủy lợi Bắc Hà Tĩnh thực hiện quản lý, khai thác, vận hành có hiệu quả và bền vững, cơ bản đáp ứng được nhu cầu tưới cho sản xuất nông nghiệp và dân sinh trên địa bàn các huyện phía Bắc tỉnh Hà Tĩnh nói chung, trong đó có huyện Lộc Hà. Công ty TNHH MTV thủy lợi Bắc Hà Tĩnh được UBND tỉnh xếp hạng doanh nghiệp hạng I tại Quyết định số 4120/QĐ-UBND ngày 20/12/2021.

- Các công trình liên xã trên địa bàn huyện Lộc Hà (bao gồm cống Cầu Trù và các trạm bơm liên xã) đã được Công ty TNHH MTV thủy lợi Bắc Hà Tĩnh lập và phê duyệt phương án bảo vệ công trình thủy lợi để tổ chức thực hiện, tuy

nhiên theo quy định của Luật Thủy lợi thì cơ quan có thẩm quyền phê duyệt là UBND tỉnh, vì vậy đề nghị UBND huyện đôn đốc Công ty trình UBND tỉnh phê duyệt theo đúng quy định.

- Về đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ: Huyện Lộc Hà hàng năm ban hành và kiện toàn Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và TKCN, phân công trách nhiệm cụ thể cho các thành viên; đã tổ chức các lớp tập huấn công tác PCTT cho lực lượng xung kích các xã. Đã lập Kế hoạch phòng chống thiên tai 5 năm, hàng năm được bổ sung, cập nhật; đã lập các phương án ứng phó đối với các loại hình thiên tai chủ yếu, thường xuyên xảy ra trên địa bàn. Có 100% Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp xã được tiếp nhận thông tin dự báo, cảnh báo và ứng phó thiên tai kịp thời.

Đánh giá: Huyện Lộc Hà đạt tiêu chí Thủy lợi và phòng chống thiên tai theo quy định của Bộ tiêu chí huyện đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2022-2025 (theo Báo cáo thẩm tra số của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

6.4. Tiêu chí Điện

- Toàn huyện có 188 trạm biến áp phân phối, với tổng công suất 47.200kVA, trong đó TBA tài sản điện lực là 126, TBA tài sản khách hàng là 62; 133,6km đường dây trung áp 22kV; 450,3km đường dây hạ áp; 30.177 khách hàng sử dụng điện (trong đó 26.322 khách hàng sử dụng điện sinh hoạt; 3.855 khách hàng ngoài mục đích sử dụng điện sinh hoạt); tỷ lệ hộ dùng điện 30.177/30.177 hộ, đạt 100%; chất lượng hệ thống trạm biến áp, đường dây đảm bảo quy phạm trang bị điện, Thông tư số 39/2015/TT-BCT ngày 18/11/2015 của Bộ Công Thương quy định hệ thống điện phân phối và các quy định hiện hành (Văn bản số 291/ĐLLH-KHKT ngày 06/6/2023 của Điện lực Lộc Hà).

- Hệ thống điện liên xã đồng bộ với hệ thống điện các xã, phù hợp với nội dung phát triển hệ thống điện tại Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1363/QĐ-TTg ngày 08/11/2022; phù hợp với quy hoạch theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/2/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

Đánh giá: Huyện Lộc Hà đạt tiêu chí Điện theo quy định của Bộ tiêu chí huyện đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2022-2025 (theo Báo cáo thẩm tra số 124/BC-SCT ngày 27/6/2023 của Sở Công thương)

6.5. Tiêu chí Y tế - Văn hoá - Giáo dục

a) Đối với chỉ tiêu Trung tâm y tế huyện đạt chuẩn

Hiện tại, trên địa bàn huyện Lộc Hà có Bệnh viện đa khoa (BVĐK) thực hiện chức năng khám chữa bệnh và Trung tâm Y tế (TTYT) thực hiện chức năng y tế dự phòng và dân số - kế hoạch hóa gia đình. BVĐK huyện được xếp hạng II với quy mô 140 giường bệnh kế hoạch¹²; Tổng diện tích đất 30.108m²; Tổng

¹² Quyết định số 2516/QĐ-UBND ngày 23/8/2018 của UBND tỉnh

diện tích sàn xây dựng là 15.711m², có vị trí và hệ thống giao thuận thuận lợi đáp ứng theo tiêu chuẩn quốc gia thiết kế bệnh viện quận, huyện (*tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9213:2012*). Trung tâm y tế huyện được thành lập theo Quyết định số 2565/QĐ-UBND ngày 01/6/2020 của UBND huyện Lộc Hà, hiện Trung tâm đang tạm xếp hạng III. Tổng diện tích đất xây dựng 2.700m²; Tổng diện tích mặt sàn 1.360m², có vị trí và hệ thống giao thuận thuận lợi đáp ứng quy định.

TTYT và BVĐK huyện: Có đủ số lượng khoa, phòng chức năng phù hợp với quy mô hoạt động chuyên môn của đơn vị, đồng thời phù hợp với quy định tại Thông tư số 07/2021/TT-BYT ngày 27/5/2021 của Bộ Y tế về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương. Đạt yêu cầu về cấp độ công trình theo quy định (*nhà chính từ cấp III trở lên và các hạng mục phụ trợ từ cấp IV trở lên*). Có hệ thống xử lý chất thải và hệ thống xử lý nước thải; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo tiêu chuẩn cấp nước sạch theo quy định.

* ***Đánh giá:*** Huyện Lộc Hà đạt chỉ tiêu Y tế theo quy định của Bộ tiêu chí huyện đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2022-2025 (theo Báo cáo thẩm tra số của Sở)

b) *Đối với Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện đạt chuẩn, có nhiều hoạt động văn hóa - thể thao kết nối với các xã*

- Trung tâm Văn hóa - Truyền thông huyện được thành lập trên cơ sở sáp nhập Trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao & Du lịch với Đài Phát thanh - Truyền hình huyện theo Quyết định số 734/QĐ-UBND ngày 29/01/2019 của UBND huyện Lộc Hà. Về cơ sở vật chất, Trung tâm có nhà làm việc, có đủ trang thiết bị chuyên môn, nghiệp vụ; có hội trường 350 chỗ ngồi, có 01 nhà thể thao đa năng và 02 sân Quần vợt; 03 sân bóng chuyên. Hệ thống các phòng chức năng có đủ (phòng truyền thông, biên tập dựng hình, thư viện gắn bảo tàng truyền thống, phòng nghệ thuật...); có đủ các công trình phụ trợ và thiết bị chuyên môn liên quan. Bên cạnh đó, dự án xây dựng mới Trung tâm Văn hóa - Truyền thông huyện đang triển khai với tổng mức đầu tư 70 tỷ đồng, khối lượng hoàn thành đạt khoảng 60%, dự kiến ngày 30/11/2023 hoàn thành đưa vào sử dụng. Ngoài ra, có một số công trình văn hóa, giải trí khác trên địa bàn gồm: Quảng trường Mai Hắc Đế; công viên nước Vinpearl; Hội đồng nhân dân huyện phê duyệt dự án xây dựng thêm Nhà thể thao đa năng và Bể bơi trung tâm và công trình quảng trường biển tại trung tâm bãi tắm Xuân Hải, hiện đang thực hiện thủ tục đầu tư.

- Về tổ chức hoạt động, Trung tâm Văn hóa – Truyền thông huyện đảm bảo việc tham mưu và tổ chức tốt các nhiệm vụ chính trị của huyện như: các chương trình kỷ niệm, các hội nghị, các sự kiện lớn của huyện và tỉnh giao; đã tổ chức bình quân 08 chương trình nghệ thuật/năm gồm: khai trương du lịch, giao lưu, biểu diễn nghệ thuật, các hội thi, hội diễn cấp huyện, các chương trình nghệ thuật có sự phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong huyện; thực hiện 18 chương trình tuyên truyền lưu động/năm (phòng chống dịch, phòng chống pháo

nỗ, an toàn giao thông, phòng chống đuối nước, cải cách hành chính, phòng chống thiên tai,...); tổ chức các lớp tập huấn định kỳ theo năm gồm: bơi, phòng chống đuối nước, cứu hộ, tập huấn nghiệp vụ văn hóa, nghiệp vụ thể thao; nghiệp vụ du lịch; tập huấn nội dung xây dựng Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và công tác gia đình... Tham gia 100% giải thể thao cấp tỉnh theo kế hoạch của tỉnh và đã phối hợp tổ chức một số giải thể thao cấp tỉnh trên địa bàn huyện như: Giải bóng chuyền bãi biển, giải việt dã. Bình quân tổ chức 07 giải thể thao cấp huyện/năm (bóng đá, bóng đá thiếu niên – nhi đồng; bóng chuyền, cầu lông, bóng chuyền hơi, kéo co, vật, cờ tướng, đi cà kheo, bóng chuyền bãi biển... Thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, quảng bá du lịch: Thông qua sự kiện khai trương du lịch biển phối hợp phát sóng truyền hình trực tiếp trên các kênh truyền hình trong và ngoài tỉnh và xây dựng các phóng sự về du lịch. Tổ chức quảng bá du lịch thông qua các hoạt động văn hoá, văn nghệ, giải thể thao, chương trình nghệ thuật và các hoạt động xúc tiến, xuất bản ấn phẩm du lịch...; đăng tải hình ảnh trên cổng thông tin điện tử của huyện, các trang cá nhân, mạng xã hội...

Đánh giá: Huyện Lộc Hà đạt chỉ tiêu Văn hóa theo quy định của Bộ tiêu chí huyện đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2022-2025 (theo Báo cáo thẩm tra số 2443/SYT-KHTC ngày 05/7/2023 của Sở Y tế)

c) Về giáo dục

- Về Tỷ lệ trường Trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên: Từ năm 2011 đến nay các trường THPT trên địa bàn huyện Lộc Hà đã quy hoạch, xây dựng mua sắm CSVC thiết bị đáp ứng yêu cầu nhằm nâng cao chất lượng dạy học. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên các trường có trình độ trên chuẩn cao; chất lượng dạy học có nhiều chuyển biến tốt; từng bước hoàn thiện, duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí về trường đạt chuẩn quốc gia. Hiện trên địa bàn huyện Lộc Hà có 03 trường THPT và cả 3 trường đều là trường công lập gồm (THPT Nguyễn Đồng Chi, THPT Nguyễn Văn Trỗi, THPT Mai Thúc Loan), trong đó có 2/3 trường đạt chuẩn quốc gia (tỷ lệ 66,6%), cụ thể:

+ Trường THPT Nguyễn Văn Trỗi đạt chuẩn quốc gia năm 2005, công nhận lại lần 1 năm 2010 và công nhận lại lần 3 năm 2020, đạt chuẩn mức 2 (theo Quyết định 523/QĐ-UBND ngày 08/2/2021 của UBND tỉnh Hà Tĩnh). Trường nhiều năm được UBND tỉnh tặng danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc và Bằng khen, Bộ GD&ĐT tặng Bằng khen, năm 2017 được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen. Năm học 2020- 2021 được UBND tặng Cờ thi đua Xuất sắc và được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen. Năm học 2021-2022 được Bộ trưởng Bộ GD&ĐT tặng Bằng khen.

+ Trường THPT Mai Thúc Loan được công nhận trường chuẩn quốc gia năm 2011, công nhận lại lần 1 năm 2016, (Quyết định số 2399/QĐ-UBND ngày 25/8/2016 của UBND tỉnh Hà Tĩnh), hiện nay đang xây mới Nhà tập đa năng và nâng cấp các hạng mục cơ sở vật chất chuẩn bị trình kiểm tra công nhận lại cuối năm 2023. Hàng năm số học sinh đậu vào Đại học đạt tỷ lệ cao, nhiều năm liền

đạt danh hiệu lao động tiên tiến, năm học 2020-2021 được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen.

+ Trường THPT Nguyễn Đồng Chi chuyển địa điểm mới, được đầu tư xây dựng khá khang trang đang trình đề xuất công nhận trường đạt chuẩn quốc gia năm 2023 (Tờ trình số 59/TTr-THPTNĐC ngày 13/6/2023 về việc đề nghị đánh giá ngoài để công nhận đạt Kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2 và công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 năm học 2022-2023), hiện nay Sở Giáo dục và Đào tạo đang thực hiện các quy trình kiểm tra công nhận.

- *Về Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục:* Trung tâm GDNN-GDTX được thành lập năm 2012, đến nay trung tâm có 2 cơ sở (cơ sở 1 đóng tại thị trấn Lộc Hà, Cơ sở 2 đóng tại xã Bình An). Trung tâm GDNN-GDTX là đơn vị đào tạo nhiều loại hình: Giáo dục thường xuyên cấp THPT; học sinh học GDTX cấp THPT kết hợp đào tạo nghề; đào tạo nghề ngắn hạn, đào tạo nghề gắn với nông thôn mới,... Là đơn vị nhiều năm được đánh giá nằm trong các trung tâm hoạt động tốt, hiệu quả của khối các trung tâm GDNN-GDTX cấp huyện. Trung tâm đã được Sở Giáo dục và Đào tạo cấp Giấy chứng nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục tại Quyết định số 969/QĐ-SGDĐT ngày 21/7/2023.

* **Đánh giá:** Huyện Lộc Hà đạt tiêu chí Giáo dục – y tế - văn hóa theo quy định của Bộ tiêu chí huyện đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2022-2025 (Báo cáo thẩm tra số 1379/BC-SGDĐT ngày 4/7/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

6.6. Tiêu chí Kinh tế

- *Có khu công nghiệp, hoặc cụm công nghiệp được đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hoặc cụm ngành nghề nông thôn:*

+ Cụm công nghiệp chế biến hải sản Thạch Kim, huyện Lộc Hà (5,33ha, ngành nghề chính là chế biến hải sản): Đã được Nhà nước đầu tư 33,4 tỷ đồng hạ tầng kỹ thuật. Đến nay, có 62 dự án đăng ký đầu tư, trong đó 52 dự án đã đi vào hoạt động và 10 dự án đang triển khai đầu tư xây dựng. Giá trị sản xuất công nghiệp đạt khoảng 205 tỷ đồng/năm, giải quyết việc làm cho hơn 200 lao động thường xuyên và 850 lao động thời vụ tại địa phương.

+ Cụm công nghiệp Thạch Bằng, huyện Lộc Hà của Công ty Cổ phần Đầu tư Hưng Đại Việt (diện tích 10ha, ngành nghề: chế biến hải sản, tổng vốn đầu tư 71 tỷ). Để xã hội hóa đầu tư hạ tầng CCN, Nhà nước đang thực hiện Dự án hạ tầng ngoài hàng rào với tổng mức đầu tư khoảng 84,2 tỷ đồng. Do xa các trục đường, khu vực quy hoạch CCN thấp trũng nên đến nay chưa có dự án thứ cấp nào đầu tư sản xuất kinh doanh trong CCN.

- *Về chợ trung tâm huyện đạt tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm:* Chợ Thạch Châu là chợ hạng III, là xã trung tâm của huyện, phục vụ người dân nhiều xã vùng lân cận như thị trấn Lộc Hà, xã Mai Phụ, Thạch Mỹ, Thạch Bằng; chợ có diện tích 4.833 m²; hơn 150 hộ kinh doanh trong đó chủ yếu kinh doanh thực phẩm, rau củ quả, thực phẩm thủy hải sản, thực phẩm động vật...UBND huyện đã thống nhất lựa chọn chợ Thạch Châu thực hiện tiêu chí chợ trung tâm huyện,

yêu cầu đáp ứng tiêu chuẩn TCVN 11856:2017- chợ kinh doanh thực phẩm, chợ Thạch Châu có 100% tiêu chí đạt mức độ A và trên 60% tiêu chí đạt mức độ B.

- *Hình thành vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực hoặc có mô hình liên kết theo chuỗi giá trị đảm bảo an toàn thực phẩm, kết nối từ sản xuất đến tiêu thụ đối với các sản phẩm chủ lực của huyện*

UBND huyện đã ban hành quyết định số 1753/QĐ-UBND ngày 01/4/2020 về việc ban hành danh mục sản phẩm nông nghiệp chủ lực huyện Lộc Hà giai đoạn 2020-2025 và định hướng đến năm 2030; gồm 04 sản phẩm: Lạc; rau, củ, quả; lợn và tôm. Huyện lựa chọn đánh giá theo yêu cầu: có mô hình liên kết theo chuỗi giá trị đảm bảo an toàn thực phẩm, kết nối từ sản xuất đến tiêu thụ đối với các sản phẩm chủ lực của huyện, cụ thể:

- Sản phẩm lợn: Mô hình chăn nuôi lợn của HTX Thanh niên thôn Thượng Phú (xã Hồng Lộc); Người đại diện: ông Hồ Sỹ Trường; Quy mô: 900 con/lứa x 2 lứa/năm; Hình thức sản xuất: Trang trại 49.000m²; trong đó diện tích chuồng trại chăn nuôi 5.500m²; có liên kết cung ứng vật tư, dịch vụ đầu vào gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp với Công ty Cổ phần chăn nuôi C.P Việt Nam - chi nhánh tại Hải Dương và được chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Mô hình được chứng nhận sản xuất theo tiêu chuẩn VIETGAHP số VIETGAP-CN-22-02-42-0001 ngày 08/08/2023.

- Sản phẩm rau, củ, quả: Mô hình sản xuất dưa lưới của HTX nông nghiệp Hiền Tiến (xã Thạch Châu) với quy mô 1000m² nhà màng; Có liên kết với doanh nghiệp, HTX và các cửa hàng cung ứng vật tư, dịch vụ đầu vào, tiêu thụ sản phẩm: Cửa hàng vật tư nông nghiệp Khang Quân, Trang trại dưa lưới Linh Chi 03, Công ty TNHH Ngọc Long Châu, HTX Chiến Thắng và cửa hàng nông sản an toàn – Hội nông dân tỉnh. Mô hình được chứng nhận sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP số 1311238490/VC ngày 10/6/2021; chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Sản phẩm Lạc: Mô hình sản xuất lạc của THT sản xuất nông nghiệp theo hướng hữu cơ xã Thịnh Lộc có quy mô 02ha có liên kết với cửa hàng vật tư nông nghiệp, dịch vụ đầu vào Lê Thị Đối và cơ sở chế biến dầu lạc Lý Ủy (thu mua lạc thương phẩm). Mô hình được chứng nhận sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP số 056.GC.GAP.TT.0123 do Công ty Cổ phần chứng nhận quản lý và chất lượng sản phẩm GREENCERT cấp, có hiệu lực từ 12/7/2023 đến 12/7/2026.

- Sản phẩm Tôm: Mô hình nuôi thâm canh tôm thẻ chân trắng của ông Nguyễn Văn Mại (xã Hộ Độ), có quy mô 10 ha (diện tích nuôi 5ha), có liên kết với Công ty Cổ phần thủy sản Thông Thuận Hà Tĩnh. Mô hình được chứng nhận sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP số 14698/QĐ-VICB do Công ty Cổ phần chứng nhận và giám định VinaCert cấp, có hiệu lực từ 18/8/2023 đến 17/8/2025.

- *Có Trung tâm kỹ thuật nông nghiệp hoạt động hiệu quả:* Trung tâm Ứng dụng khoa học kỹ thuật và Bảo vệ cây trồng vật nuôi huyện Lộc Hà được thành lập trên cơ sở hợp nhất Trạm Bảo vệ thực vật, Trạm Thú y và Trung tâm Ứng dụng và chuyển giao khoa học công nghệ huyện Lộc Hà tại Quyết định số

659/QĐ-UBND ngày 07/5/2012 của UBND huyện Lộc Hà. Trung tâm có quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức; thông báo phân công nhiệm vụ cho tập thể lãnh đạo và viên chức và báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022 và kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm 2023.

** **Đánh giá:** Huyện Lộc Hà đạt tiêu chí Kinh tế theo quy định của Bộ tiêu chí huyện đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2022-2025 (theo Báo cáo thẩm tra số 124/BC-SCT ngày 27/6/2023 của Sở Công thương; số 468/BC-SNN ngày 22/11/2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

6.7. Tiêu chí Môi trường

a) Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp $\leq 50\%$ tổng lượng phát sinh

- *Đối với chất thải rắn sinh hoạt:* Toàn huyện hiện có 12 HTX vệ sinh môi trường thu gom, vận chuyển rác thải tại 11 xã và 01 thị trấn; trang thiết bị thu gom, vận chuyển CTRSH, gồm: 05 xe chuyên dụng, 9 xe tải, 2 xe điện cải tiến, 124 thùng rác với 88 lao động hoạt động, tần suất thu gom trung bình 02 lần/tuần. Lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trên địa bàn huyện khoảng 45 tấn/ngày (tương đương khoảng 16.425 tấn/năm), sau khi được phân loại, khối lượng chất thải thực phẩm được thu gom và tự xử lý tại hộ gia đình bằng các biện pháp ủ rác hữu cơ hoặc tận dụng làm thức ăn chăn nuôi với khối lượng 15,3 tấn/ngày (đạt tỷ lệ 34% so với lượng CTRSH phát sinh); Khối lượng CTRSH có khả năng tái sử dụng, tái chế được thu gom, chuyển giao đơn vị thu mua phế liệu khoảng 3,8 tấn/ngày (đạt tỷ lệ 8,4% so với lượng phát sinh); Khối lượng CTRSH còn lại (khoảng 21,6 tấn/ngày) được HTX thu gom, vận chuyển, xử lý bằng hình thức chôn lấp hợp vệ sinh tại bãi rác ở xã Hồng Lộc, đạt tỷ lệ 48% so với khối lượng chất thải phát sinh.

Trên địa bàn huyện hiện có 01 cơ sở xử lý CTRSH tại xã Hồng Lộc với công suất thiết kế là 54,58 tấn/ngày đêm, công suất thực tế xử lý khoảng 21,6 tấn/ngày; Cơ sở xử lý này đã được UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 3584/QĐ-UBND ngày 11/11/2011 và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường tại Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 30/3/2012; cơ sở xử lý do UBND huyện Lộc Hà làm chủ đầu tư, vận hành quản lý (huyện Lộc Hà đã giao cho Ban quản lý Hạ tầng kỹ thuật, Khu du lịch và Cụm công nghiệp quản lý, vận hành), đã được đầu tư xây dựng từ năm 2012 và bắt đầu hoạt động từ năm 2015, có tổng diện tích 4,875ha, trong đó, diện tích chôn lấp là 2,02ha (gồm 4 ô chôn lấp đã lót HDPE để chống thấm), thể tích chứa rác khoảng 130.000m³, thời hạn 10 năm. Thực trạng đến nay 03 ô đã được chôn lấp đầy, 01 ô đã chôn lấp 2/3 diện tích; thể tích chứa rác đã chôn lấp khoảng 119.200m³/130.000m³, còn khoảng 10.800m³. Sau khi xảy ra sự cố nước rỉ rác tại bãi rác Hồng Lộc, UBND huyện Lộc Hà phê duyệt chủ trương và đầu tư xây dựng dự án “Xử lý cấp bách sự cố môi trường bãi rác huyện Lộc Hà” tại Nghị quyết số 128/NQ-HĐND ngày 29/12/2020 với tổng mức đầu tư 3.500 triệu đồng, hiện nay công trình xử lý nước thải bãi chôn lấp đã đưa vào sử dụng.

Tại khu vực này, UBND tỉnh đã chấp thuận/điều chỉnh chủ trương đầu tư cho Công ty CP Môi trường và xử lý rác thải An Dương thực hiện Dự án nhà máy xử lý chất thải tại Quyết định số 4150/QĐ-UBND ngày 28/10/2015 và Quyết định số 1815/QĐ-UBND ngày 30/6/2016 (thời hạn 50 năm, quy mô: Xây dựng nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt công suất 200 tấn/ngày và nhà máy xử lý chất thải công nghiệp công suất 250 tấn/ngày; tổng vốn đầu tư: 221,196 tỷ đồng); Dự án đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường tại Quyết định số 2129/QĐ-BTNMT ngày 21/8/2019; Công ty CP Môi trường và xử lý rác thải An Dương đã thực hiện xong công tác giải phóng mặt bằng và đã gửi hồ sơ xin thuê đất với diện tích 95.739,7m² để thực hiện Dự án. Tuy nhiên, công nghệ xử lý rác thải theo Báo cáo ĐTM được phê duyệt tại Quyết định nêu trên hiện nay không còn phù hợp với định hướng công nghệ xử lý rác thải của tỉnh trong giai đoạn mới (theo quy định tại Quyết định số 450/QĐ-TTg ngày 13/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ), Công ty Cổ phần Môi trường và xử lý rác thải An Dương đang xin điều chỉnh mục tiêu, quy mô dự án sang đốt rác phát điện và đã nộp hồ sơ điều chỉnh dự án về Sở Kế hoạch và Đầu tư¹³; theo đó, quy mô xây dựng nhà máy điện rác được nhà đầu tư đề xuất điều chỉnh với công suất xử lý rác 950 tấn rác/ngày (trong đó, xử lý rác thải sinh hoạt với 700 tấn/ngày và xử lý rác thải công nghiệp thông thường với 250 tấn/ngày) và công suất phát điện 30MW, sử dụng lò đốt thu hồi năng lượng để phát điện với công nghệ VonRoil - Hitachi Zosen - SUS (Thụy Sĩ).

- *Chất thải rắn công nghiệp*: Phát sinh từ các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn (chủ yếu tại các cơ sở thuộc CCN Thạch Kim), thành phần chất thải chủ yếu gồm xác mắm,... với khối lượng khoảng 300kg/tháng được các cơ sở bán cho các đơn vị chăn nuôi làm thức ăn chăn nuôi.

- *Chất thải nguy hại*:

+ *Chất thải rắn y tế*: Chất thải y tế nguy hại phát sinh tại các cơ sở y tế trên địa bàn với khối lượng khoảng 24,28kg/ngày đêm (tương đương 8,86 tấn/năm), trong đó: phát sinh tại Bệnh viện Đa khoa huyện khoảng 7,30 tấn/năm, tại Trung tâm Y tế huyện và các trạm y tế xã, thị trấn khoảng 1,56 tấn/năm. Chất thải y tế nguy hại được thu gom, hợp đồng xử lý với Công ty MTV Chế biến chất thải Công nghiệp Hà Tĩnh theo hợp đồng số 0702/2022/HĐ/HT-BVDDKLH ngày 01/7/2022.

+ *Bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng*: Theo thống kê, khối lượng bao gói thuốc BVTV sau sử dụng phát sinh tại 10/12 xã, thị trấn (xã Hộ Độ và xã Thạch Kim không sản xuất trồng trọt) với khối lượng khoảng 1.850kg/năm. Toàn huyện đã lắp đặt, xây dựng 326 mô hình (bể) thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật (binh quân 32 bể chứa/xã). Bao gói thuốc BVTV sau sử dụng được thu gom vào các bể chứa, định kỳ (01 lần/năm) chuyển giao Công ty xử lý môi trường Nghệ An vận chuyển, xử lý theo hợp đồng số 201878/HĐ-XLMTNA-

¹³ Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có Văn bản số 2011/SKHĐT-DNĐT ngày 11/7/2023 lấy ý kiến thẩm định các sở, ngành, địa phương liên quan

KTVX ngày 30/5/2023 giữa UBND huyện Lộc Hà và Công ty Công ty xử lý môi trường Nghệ An¹⁴.

b) *Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn*: Toàn huyện có 15.196/23.512 hộ gia đình có bố trí 02 hoặc 03 giỏ/thùng để chứa rác sau phân loại rác tại nguồn, đạt tỷ lệ 64,6%. Lượng chất thải thực phẩm tự xử lý tại nguồn (15,3 tấn/ngày), đạt tỷ lệ 34% so với lượng CTRSH phát sinh và lượng chất thải tái chế, tái sử dụng (3,8 tấn/ngày), đạt tỷ lệ 8,4%. Hiệu quả của việc phân loại rác và xử lý chất thải rắn tại nguồn là góp phần giảm lượng rác vận chuyển đi xử lý tại cơ sở xử lý (19,1 tấn/ngày/45 tấn/ngày), chiếm tỷ lệ 42,4% tổng số rác phát sinh trên địa bàn huyện.

c) *Có mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp quy mô cấp xã trở lên*

Tại xã Thạch Châu đã xây dựng Mô hình thu gom, tái chế phụ phẩm nông nghiệp của HTX dịch vụ môi trường xã Thạch Châu hoạt động với hình thức liên kết với các hộ dân thu gom phụ phẩm (thân cây lạc, cây ngô), sau khi thu gom phụ phẩm cây trồng sẽ được nghiền thành bột cám và trả lại bột cám cho các hộ dân (do thôn trưởng đứng ra đại diện), cụ thể:

- Hình thức thu gom: Các hộ dân có phụ phẩm cây trồng có nhu cầu lấy bột cám làm thức ăn chăn nuôi được HTX thực hiện thu gom và trả lại bột cám với mức phí dịch vụ 1.500 đồng/kg (*có danh sách hộ dân ký nhận bột cám của từng thôn*). Đối với hộ dân có phụ phẩm nhưng không có nhu cầu lấy bột cám, HTX thực hiện thu mua mới mua với giá 4.000 đồng/kg (*Năm 2022, 2023 các hộ dân đều lấy bột cám để phục vụ chăn nuôi*).

- Biện pháp xử lý phụ phẩm cây trồng: Hợp tác xã dịch vụ môi trường xã Thạch Châu hợp đồng với chủ xay xát (01 máy tại thôn Hồng Lạc; 01 máy tại thôn Minh Quý) để nghiền phụ phẩm thành bột cám làm thức ăn gia súc, thời gian hợp đồng từ tháng 01/2022 đến tháng 12/2025. Giá xay bột cám 1.200 đồng/kg (giá thị trường 1.300 đồng/kg).

- Xử lý bột cám thu được: Bột cám sau khi thu được sẽ bàn giao cho thôn trưởng để giao lại cho các hộ dân có phụ phẩm cây trồng có nhu cầu lấy bột cám; hoặc bán cho các hộ dân khác có nhu cầu với giá 5.500 đồng/kg.

d) *Có công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung áp dụng biện pháp phù hợp*: Trên địa bàn huyện đang triển khai xây dựng 02 công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung tại 02 xã (Thạch Kim và Mai Phụ), cụ thể:

- Công trình xử lý nước thải thôn Đồng Sơn, xã Mai Phụ (quy mô 120 hộ): UBND huyện đã chỉ đạo và giao UBND xã Mai Phụ làm chủ đầu tư¹⁵; kinh phí 2 tỷ đồng, từ nguồn hỗ trợ của Trung ương theo Thông báo số 47/TB-BTNMT ngày 04/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. UBND xã Mai Phụ đã bố trí quỹ đất, khi có nguồn ngân sách hỗ trợ sẽ thực hiện đầu tư xây dựng. Hiện Sở Tài nguyên và Môi trường đã báo cáo và trình UBND đề xuất trình Bộ Tài nguyên và Môi

¹⁴ Các năm 2020, 2021 thực hiện theo hợp đồng số 200918 /HĐ-XLMTNA-KTVX ngày 18/9/2020 giữa Công ty xử lý môi trường Nghệ An và UBND huyện để thu gom và xử lý bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng

¹⁵ Tại văn bản số 1170/UBND-TNMT ngày 06/7/2022 của UBND huyện Lộc Hà

trường hỗ trợ kinh phí (tại văn bản số 2900/STNMT-MT ngày 14/7/2023) để triển khai thực hiện trong năm 2023.

- Công trình xử lý nước thải tập trung tại xã Thạch Kim: UBND huyện Lộc Hà phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật tại Quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 06/01/2021 xây dựng công trình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt cho 1.115 hộ dân với 4.880 người thuộc các thôn (Long Hải, Liên Tân và Sơn Bằng) xã Thạch Kim. Công trình hiện đang thi công, kế hoạch sẽ hoàn thành đưa vào sử dụng trước ngày 28/02/2024.

e) Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường, trong đó tỷ lệ đất trồng cây xanh trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp tối thiểu là 10% diện tích toàn khu

Trên địa bàn huyện Lộc Hà hiện có Cụm công nghiệp chế biến hải sản Thạch Kim và 04 làng nghề truyền thống, gồm: Làng nghề chổi đót, Làng nghề sản xuất muối, Làng nghề hương và Làng nghề bún:

- Cụm công nghiệp chế biến hải sản Thạch Kim: Diện tích đất cây xanh được trồng xung quanh và trong Cụm công nghiệp là 0,55/5,3328 ha, đạt tỷ lệ 10,3%. Hệ thống xử lý nước thải đã được đầu tư từ năm 2013, công suất 164m³/ngày đêm; hệ thống thu gom nước thải tách riêng với hệ thống thu gom, thoát nước mưa. Nguồn nước thải của cụm chủ yếu phát sinh từ quá trình chế biến hải sản của các cơ sở kinh doanh với khối lượng nhỏ; nước thải được thu gom vào hệ thống đường ống ngầm, tròn bằng bê tông chạy dọc các tuyến đường dẫn về trạm xử lý nước thải tập trung để xử lý và thoát ra ngoài. Hiện nay đang tiến hành triển khai nâng cấp, sửa chữa Trạm xử lý nước thải và nạo vét đường ống thoát nước thải và nước mưa tại Cụm Công nghiệp Thạch Kim (dự kiến thời gian hoàn thành trước ngày 30/9/2023).

- Đối với 04 làng nghề: Làng nghề chổi đót tại thôn Hà Ân, xã Thạch Mỹ; , Làng nghề sản xuất muối tại thôn Châu Hạ, xã Thạch Châu; Làng nghề hương tại thôn Báo Ân, xã Thạch Mỹ; Làng nghề bún tại thôn Đại Lự, xã Hồng Lộc: Đã có phương án bảo vệ môi trường được UBND huyện Lộc Hà xác nhận; trong quá trình hoạt động, các hộ trong làng nghề đã thực hiện các biện pháp BVMT theo Phương án bảo vệ môi trường đã được xác nhận; chất thải phát sinh được thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định; đối với nước thải tại Làng nghề bún tại thôn Đại Lự được thu gom và xử lý bằng bể biogas, kết hợp chế phẩm sinh học.

f) Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn

Theo quy hoạch chung xây dựng của các xã, thị trấn đều quy hoạch diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn và đều đạt tối thiểu 4m²/người, cao hơn mức quy định là $\geq 2m^2$ /người. Từ năm 2011 đến nay 12/12 xã, thị trấn trên địa bàn huyện hàng năm đều triển khai trồng cây xanh trên đất quy hoạch trồng cây xanh công cộng, kết quả đến nay diện tích đất đã trồng cây xanh trên diện tích đất quy hoạch cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn bình quân toàn huyện đạt 7,2m²/người.

g) Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định

UBND huyện Lộc Hà ban hành Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 8/6/2022 về việc thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện Lộc Hà giai đoạn 2022 -2025. Hội Liên hiệp phụ nữ cấp huyện, cấp xã đã xây dựng và triển khai kế hoạch xây dựng các mô hình thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý chất thải nhựa; hướng dẫn, tuyên truyền vận động người dân thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý chất thải nhựa tại hộ gia đình và các nhà văn hóa thôn, tổ dân phố. Toàn huyện có 68/92 thôn, tổ dân phố đã xây dựng ngôi nhà xanh để thu gom phế liệu; hàng tháng các hội viên thu gom và bán phế liệu gây quỹ để hoạt động hoặc ủng hộ hội viên nghèo, có hoàn cảnh khó khăn. Theo thống kê, tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn phát sinh khoảng 4,3 tấn/ngày (chiếm tỷ lệ khoảng 9,6% tổng số rác thải sinh hoạt phát sinh trên địa bàn); được thu gom, tái sử dụng, tái chế khoảng 3,7 tấn/ngày, đạt tỷ lệ 86%.

h) Tỷ lệ điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện có hạ tầng về bảo vệ môi trường theo quy định

Hiện các xã, thị trấn trên địa bàn huyện không sử dụng điểm tập kết, trung chuyển để tập kết rác trước khi vận chuyển đi xử lý; Rác thải phát sinh tại các hộ gia đình, sau phân loại lượng rác còn lại được các HTX Môi trường thu gom trực tiếp tại hộ, tại khu dân cư và vận chuyển về bãi xử lý của huyện. Do đó, chỉ tiêu này không đánh giá.

** **Đánh giá:** Huyện Lộc Hà đạt tiêu chí Môi trường theo quy định của Bộ tiêu chí huyện đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2022-2025 (theo Báo cáo thẩm tra số 468/BC-SNN ngày 22/1/2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 3037/BC-STNMT ngày 25/7/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường)*

6.8 Tiêu chí Chất lượng môi trường sống

- *Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung:* Hiện tại huyện Lộc Hà có 10.063/20.321 hộ sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung, chiếm 49,5%.

- *Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững:* Hiện tại 02 công trình cấp nước Thạch Bằng và Nhà máy nước Thành phố Hà Tĩnh đều hoạt động bền vững, đạt 100%.

- *Có kế hoạch/Đề án kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện*

UBND huyện Lộc Hà đã ban hành Kế hoạch kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước, phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện Lộc Hà giai đoạn 2022-2025 và những năm tiếp theo được phê duyệt tại Quyết định số 4777/QĐ-UBND ngày 15/9/2022. Đồng thời thực hiện các biện pháp để kiểm soát các nguồn thải, bảo vệ chất lượng nước và phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn.

- *Về Cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn:* Huyện Lộc Hà đã phát động các xã thực hiện phong trào vệ

sinh môi trường, chỉnh trang đường làng, ngõ xóm; các khu vui chơi, giải trí công cộng được người dân thực hiện thường xuyên góp phần bảo vệ môi trường tạo cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp. Theo thông kê toàn huyện có:

+ Tuyến đường huyện¹⁶ đã trồng được 12/16km cây xanh, hàng rào xanh, đạt tỷ lệ 75%.

+ Đường trục xã đã trồng 45,2/45,2km cây xanh bóng mát, đạt tỷ lệ 100%.

+ Đường trục thôn, liên thôn đã trồng cây xanh, cây hàng rào xanh tại 102,5/111,3km, đạt tỷ lệ 92%.

+ Đường ngõ thôn đã trồng cây xanh, hàng rào xanh tại 195/239,6km, đạt tỷ lệ 81%.

+ Tổng số hộ gia đình chỉnh trang, cải tạo vườn có 18.378/23.512 hộ, đạt tỷ lệ 78,2%; số hộ chỉnh trang hàng rào bằng cây xanh 17.106/23.512 hộ, đạt tỷ lệ 72,8%.

+ Cảnh quan không gian sáng: Đường xã, liên xã, liên thôn được xây dựng và lắp đặt hệ thống chiếu sáng 121/156,5km, đạt tỷ lệ 77%.

- Về Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm: Hiện tại, huyện Lộc Hà đã tiến hành rà soát và cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho 181 cơ sở/tổng số 181 cơ sở thuộc diện phải cấp Giấy chứng nhận (đạt tỷ lệ 100%).

* **Đánh giá:** Huyện Lộc Hà đạt tiêu chí Chất lượng môi trường sống theo quy định của Bộ tiêu chí huyện đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2022-2025 (theo Báo cáo thẩm tra số của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 3037/BC-STNMT ngày 25/7/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

6.9 Tiêu chí Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công

- Đảng bộ, chính quyền huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên: Đảng bộ huyện Lộc Hà được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” năm 2023 (Văn bản số 889-TB/TU ngày 21/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thông báo về việc đánh giá Đảng bộ huyện Lộc Hà năm 2023); Chính quyền huyện Lộc Hà được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” (Văn bản số 501/TB-UBND ngày 17/11/2023 của UBND tỉnh Thông báo kết quả đánh giá Chính quyền huyện Lộc Hà từ đầu năm 2023 đến ngày 01/11/2023).

- Tổ chức chính trị - xã hội của huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên: 6/6 tổ chức chính trị - xã hội của huyện: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Huyện đoàn, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Liên đoàn lao động được đánh giá, xếp loại “hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.

- Trong 02 năm liên tục trước năm xét công nhận, không có công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự: Đạt.

- Đảm bảo an ninh, trật tự: Hằng năm, Công an huyện Lộc Hà đã chủ động tham mưu Huyện ủy ban hành nghị quyết, Ủy ban nhân dân huyện có kế hoạch

¹⁶ Có 06 tuyến với chiều dài 25,7km, có 16km có thể trồng được cây xanh

về công tác đảm bảo an ninh, trật tự, xây dựng kế hoạch, phân công lực lượng, tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ, chiến sĩ và toàn thể Nhân dân về vai trò, vị trí công tác đảm bảo an ninh, trật tự trong xây dựng nông thôn mới. Chỉ đạo, hướng dẫn các đội nghiệp vụ, Công an xã, thị trấn triển khai thực hiện một cách đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ, tăng cường quản lý Nhà nước về an ninh, trật tự. Phát động mạnh mẽ phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, gắn với phong trào thi đua yêu nước khác, như: Phong trào vì bình yên cuộc sống của Nhân dân, phong trào chung sức xây dựng nông thôn mới... Đến nay toàn huyện có 893 tổ liên gia tự quản về an ninh, trật tự; 600 tổ hòa giải; 450 dòng họ tự quản về an ninh, trật tự; 12 loại mô hình, câu lạc bộ tự phòng, tự quản về an ninh, trật tự hoạt động có hiệu quả. Có 11/11 xã, 01/01 thị trấn, 19/19 cơ quan, 03/03 trường học cấp huyện quản lý đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” và có 11/11 xã đạt chỉ tiêu 19.2 thuộc tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh, trong đó có 02 xã đạt chỉ tiêu 19.2 thuộc tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh xã nông thôn mới nâng cao, đạt 18%, gồm: xã Mai Phụ và xã Thạch Châu.

- *Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được tiếp nhận và giải quyết bằng dịch vụ công trực tuyến toàn trình:* Tổng số hồ sơ thủ tục hành chính được tiếp nhận và giải quyết bằng dịch vụ công trực tuyến toàn tỉnh 6 tháng đầu năm 2023 là 1612 hồ sơ, đạt tỷ lệ 64% (yêu cầu $\geq 50\%$).

- *Huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định:* Toàn huyện có 12/12 xã, thị trấn trên địa bàn huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, đạt tỉ lệ đạt 100%; đạt chuẩn Bộ tiêu chí huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật được Bộ Tư pháp quy định tại Quyết định số 1723/QĐ-BTP ngày 15/8/2022; trong năm đánh giá, không có cán bộ, công chức là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cấp huyện bị xử lý kỷ luật hành chính do vi phạm luật trong thi hành công vụ hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đánh giá: Huyện Lộc Hà đạt tiêu chí Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công theo quy định của Bộ tiêu chí huyện đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2022-2025 (theo Báo cáo thẩm tra số 122/BC-STTTT ngày 4/7/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông, số 367/BC-STP ngày 2/11/2023 của Sở Tư pháp, số 113/BC-SNV ngày 20/11/2023 của Sở Nội vụ)

4. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng NTM

- Nợ đọng XD CB thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới đến hết ngày 31/12/2014 trên địa bàn huyện Lộc Hà là 0 (không) đồng.

- Nợ đọng xây dựng cơ bản phát sinh sau ngày 31/12/2014 đến 31/12/2015 là 0 (không) đồng.

- Giá trị khối lượng hoàn thành đã nghiệm thu chưa thanh toán đến ngày 31/5/2023 là 17.289,5 triệu đồng của 82 công trình thuộc tiêu chí cấp xã (kinh phí do ngân sách xã đảm bảo).

Số kinh phí 17.289,5 triệu đồng: đã được HĐND cấp xã thông qua phương án bố trí vốn tại các Nghị quyết thu – chi ngân sách xã đầu năm 2023¹⁷ (thu từ tiền cấp quyền sử dụng đất năm 2023 để thanh toán).

II. KẾT LUẬN

1. Về hồ sơ

Hồ sơ đề nghị xét, công nhận huyện đạt chuẩn NTM của huyện Lộc Hà đầy đủ theo quy định tại Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011 - 2025;

2. Về kết quả thực hiện

- Có 100% số xã (11/11 xã) trên địa bàn huyện Lộc Hà đạt chuẩn nông thôn mới (đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, giai đoạn 2022 - 2025).

- Có 2/11 xã trên địa bàn huyện Lộc Hà đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, giai đoạn 2022 - 2025), đạt tỷ lệ 18%.

- Có 100% số thị trấn (thị trấn Lộc Hà) trên địa bàn huyện đạt chuẩn đô thị văn minh.

- Tỷ lệ hài lòng của người dân trên địa bàn đối với kết quả xây dựng nông thôn mới: Đã thực hiện lấy ý kiến hài lòng người dân tại 82/82 khu dân cư thuộc 11/11 xã của huyện, đạt tỷ lệ 100%. Tổng số hộ dân đã tham gia lấy ý kiến hài lòng: 16.575/21.045 hộ, đạt tỷ lệ 78,75%. Kết quả lấy ý kiến của người dân đối với nội dung câu 1 đến câu 9 có tỷ lệ hài lòng đạt từ 97,2% đến 99,49%; nội dung câu 10 đạt tỷ lệ người dân hài lòng 99,08%; quy trình lấy ý kiến hài lòng của người dân về xây dựng huyện Lộc Hà đạt chuẩn nông thôn mới đảm bảo yêu cầu quy định.

- Đạt các tiêu chí huyện nông thôn mới giai đoạn 2022 – 2025.

3. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng NTM

Huyện Lộc Hà không có nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới (văn bản số 1944/SKHĐT-TH ngày 5/7/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

III. KIẾN NGHỊ

¹⁷ Tại các Nghị quyết: Số 38/NQ-HĐND ngày 11/01/2023 của HĐND xã Thịnh Lộc, số 21/NQ-HĐND ngày 12/01/2023 của HĐND xã Tân Lộc, số 31/NQ-HĐND ngày 11/01/2023 của HĐND xã Hồng Lộc, số 35/NQ-HĐND ngày 06/1/2023 của HĐND xã Thạch Châu, số 72/NQ-HĐND ngày 10/01/2023 của HĐND xã Thạch Kim, số 24/NQ-HĐND ngày 16/01/2023 của HĐND xã Thạch Mỹ, số 33/NQ-HĐND ngày 13/01/2023 của HĐND xã Phù Lưu, số 23/NQ-HĐND ngày 11/01/2023 của HĐND xã Ích Hậu, số 22/NQ-HĐND ngày 22/01/2023 của HĐND xã Bình An, số 32/NQ-HĐND ngày 12/01/2023 của HĐND xã Mai Phụ, số 26 /NQ-HĐND ngày 13/01/2023 của HĐND xã Hộ Độ.

Trên đây là báo cáo thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023 của huyện Lộc Hà; UBND tỉnh Hà Tĩnh kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định công nhận huyện Lộc Hà đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Văn phòng Điều phối NTM Trung ương;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Thành viên BCĐ tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh;
- UBND huyện Lộc Hà;
- Chánh VP, PCVP phụ trách;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, NL₅

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hồng Lĩnh